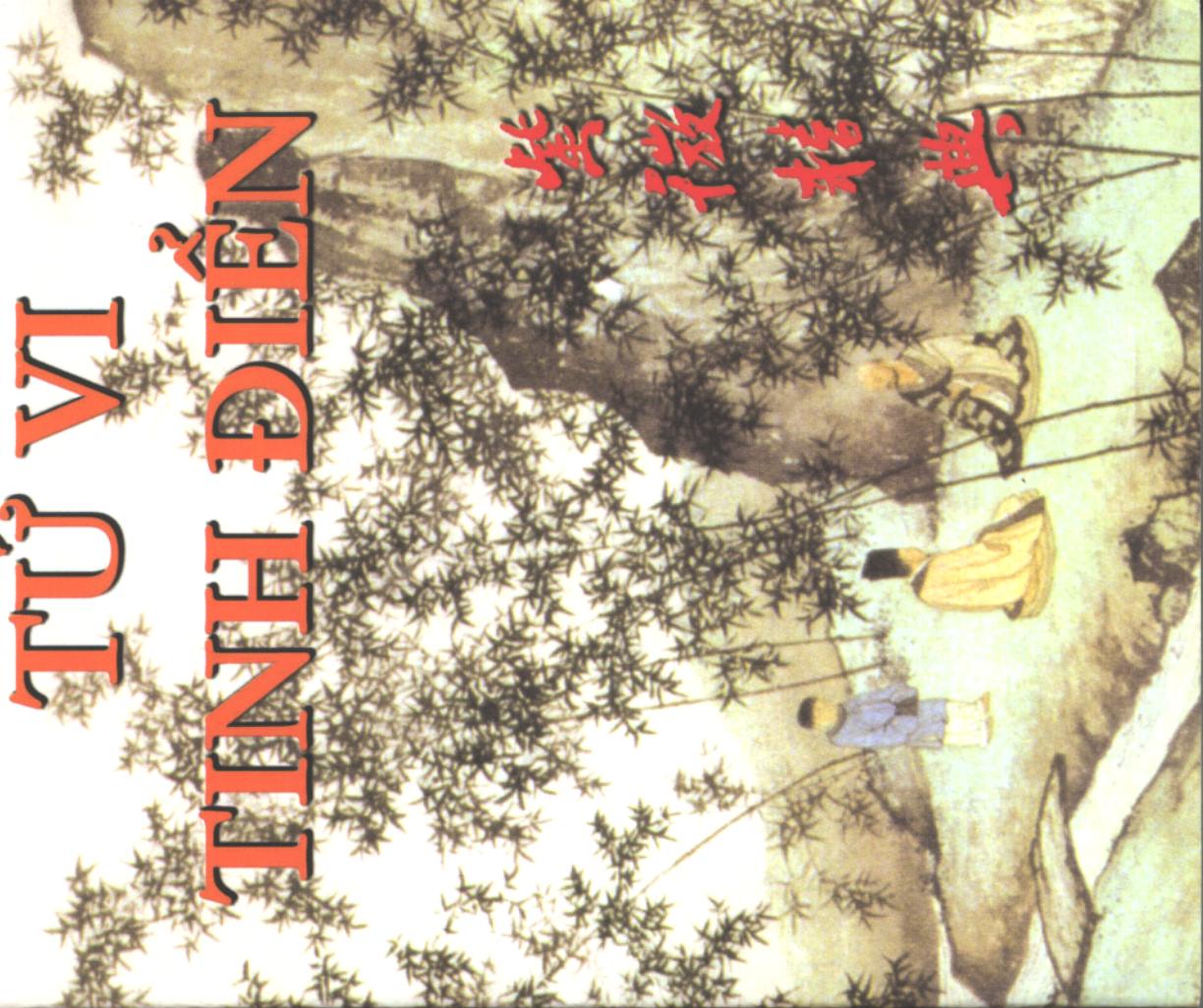


VŨ TÀI LỰC
Suu Khaao

楚辭
楚辭詩集
TỬU VI
楚辭詩集



LỜI NÓI ĐẦU

Bước sang thế kỷ 21, nói chuyên số mệnh có phải là lỗi thời không? Trí óc con người nhờ khoa tin học đã được trang bị những hiểu biết thật rộng rãi, vuông vắn những gì con người thâu thập khi còn ở trong thế kỷ 20 từ thiên nhiên đến xã hội, chính trị... Ta đang ở trong dòng sông lớn của tin học được coi như sức mạnh vạn năng làm lụi sinh hoạt trên trái đất. Vậy thì hãy ngồi trước bàn máy tính để tìm hiểu, phân đầu; chuyên mệnh số nên coi như nắm xương khô của máy chục thế kỷ trước.

Lập luận trên là sai lầm! Vì chỉ bằng quan điểm khoa học, xem mệnh tướng là hoang đường và mê tín vi đà chẳng hiểu sâu xa những kiến thức đến từ số mệnh học. Lưới tin học giảng xa khắp thế giới, cho con người dù mọi tin tức và hiểu biết ngay tức khắc khi một sự việc xảy ra ở bất cứ nơi nào trên địa cầu. Duy có một hiểu biết mà "hệ thống internet" không thể cung cấp được là hiểu biết và nhận thức về chính bản thân mỗi người trong chúng ta.

Tại một ngôi đền ở thành Athens có khắc một câu châm ngôn của các nhà hiền triết Hy Lạp cổ thời "HÃY NHÀN THÚC BẢN THÂN MÌNH." Châm ngôn ấy chính là cơ sở của tất cả các loại mệnh số học từ trước tới nay, ở bất cứ đâu. Tôi nhắc lại ba chữ mệnh số học để nói rằng những khoa thuộc loại này đã được kể là một học vấn tồn tại, lưu truyền từ mấy ngàn năm, được phân tích, nghiên cứu kỹ lưỡng. Xã hội loài người càng tiến hóa càng phức tạp, vì tiến hóa chính là một nhu cầu để giải quyết phức tạp. Thời hòng hoang chưa có số mệnh nhưng chưa có đạo đức, chưa có văn hóa, chưa có hệ thống cơ chế; vẫn có số mệnh nhưng chưa có

số mệnh học vì con người chỉ biết vài tròng mà cầu dào, mọi sự trông vào lối già quyết của những cung kiền mang tính chất thuần tôn giáo, mê tín.

Thoát khỏi cuộc sống ăn lồng ở lỗ, bước vào sinh hoạt văn hóa, đạo đức và cơ chế, đương đì nước bước của hành động dần dần thay thế tinh trạng tuyệt đối tùy thuộc tủy thuộc ông trời và bợn thầy cúng, số mệnh con người được đem ra xem xét cẩn kẽ để hình thành khoa số mệnh học. Kinh Dịch chính là một trong những bộ sách cổ của số mệnh học trong cái tinh thần “Hãy nhân thức bản thân mình”. Khi vẫn vương lập Bát Quái bắt nguồn từ tinh thần thầy ở Lạc Thư HFigure là HÀ (một công thức toàn nguyên thủy viết trên những ô vuông như mai con rùa gồm chín ô (như bàn cờ tướng). Mỗi ô viết một chữ số thành ra số 15 gồm mỗi ô cộng lại, cho kết quả hướng nào, ngang dọc chéo như sau:

| | | |
|---|---|---|
| 4 | 9 | 4 |
| 3 | 5 | 7 |
| 8 | 1 | 6 |

Tô chức xã hội với các mặt cơ chế chính trị, kinh tế, giao dục, văn hóa tinh vi bao nhiêu thi số mệnh học con người cần hiện rõ bấy nhiêu. Quyền cao chót trong, luân lạc giang hồ, giao nhân mệnh bạc, bất phong trần phong trần - cho thanh cao mới được phân thành cao. Vương Khải, Thạch Sung, Bill Gates, Turner, công nương Diana... đều mang số mệnh riêng biệt.

Dịch là chuyên biến, thay đổi không ngừng. Toàn vũ trụ không lúc nào không chuyên dịch, biến đổi. Chuyên đổi là nguyên động lực đầy quay bánh xe số mệnh và con người ở trán thế này. Tốc độ biến dịch mỗi thời kỳ một mau hơn. Con người cần nhân thức được bản thân để thích ứng hoặc trực diện đương đầu, hoặc tranh né để chờ thời mà thực hiện tốt cuộc tranh sống với hoàn cảnh thiên nhiên, hoàn cảnh xã hội.

Khả năng của lười tin thời đại chỉ lan xa, mở rộng và chỉ xuất hiện mòn dây; nhưng tâm lười của số mệnh đã có từ khi hình thành vũ trụ, chằng nhằng bao la, xa rộng mà còn thâm sâu vào đời sống van vật. Lười tin chỉ có thể cho ta biết những gì đang xảy ra, đã xây ra nhưng lười của số mệnh Nostradamus phát hiện được những gì sẽ đến sau cà trăm năm. Nếu không dùng số mệnh học để giải đáp, chúng ta sẽ không thể hiểu tại sao?

Vở kịch La Mouette của Anton Tchkoov làn đầu trình diễn là một thất bại thảm hại nỗi tác giả phải bỏ trốn để không bị nghe những lời mạt sát, công kích. Nhưng chỉ ba tháng sau thôi, hào quang của vở kịch chàng những bão trùm nước Nga mà còn chiếu sang ra toàn thế giới, mà lần trình diễn thứ hai vở kịch đã không hề được gộp dưa hay thay đổi dù một chữ.

Gần hai chục năm, mang lười số mệnh đã bủa vây công nương Diana, từng lớp từng lớp, cuối cùng đưa tới cái chết thảm của bà giữa lúc mà kỹ thuật lưới tin phát triển rầm rộ. Vậy thi nói chuyện số mệnh vào lúc này khi nhân loại bước sang kỷ nguyên kỹ thuật lên cao nhất, kinh tế toàn cầu phức tạp nhất trong lịch sử lại là hợp thời.

Phuông Đông không dùng hai chữ định mệnh mà dùng số mệnh. Như Tử Vi Đầu Số, Mai Hoa Dịch Số. Mở đầu bộ Kinh Dịch là thấy ngay những con số như Thái Cực Sinh Lưỡng Nghị, Lưỡng Nghị Sinh Tử Tượng và sáu mươi bốn quẻ dịch. Ngôi vua được gọi là ngôi Cửu Ngũ, căn cứ và hệ từ qua què cản” Cửu Nhũ, Phi Long Tai Thiên.” Dùng số cốt để chỉ một bài toán có thể tính ra, tìm thấy. Nếu kể là định mệnh thì đánh chỉ bó tay chịu thôi.

Tam Quốc Chi Diễn Nghĩa kè máy chuyên về trận Xích Bích như Gia Cát Lượng đã tính ra ngày sương mù để sản xuất những mũi tên lấy từ kho vũ khí của Tào Tháo; tính thời gian có gió đồng để đánh chiến ứng hoặc trực diện đương đầu, hoặc tranh né để chờ thời mà thực hiện tốt các cuộc tranh sống với hoàn cảnh thiên nhiên, hoàn cảnh xã hội. sách khác hoặc từ văn học dân gian.

Lịch sử nước ta có mấy câu kè vào loại “nhất ngôn hung bang” ánh hưởng lâu dài đến vần mènh của cà nước đều bắt nguồn từ tinh toán mènh số:

-Lúc họ Trịnh cuộp ngôi Lê sai người vào hối ông Trạng Trinh. Ngài trầm ngâm chẳng muốn bàn thảo thẳng vào ván đê. Các sứ giả của Trịnh lăng yên ngồi chờ thi bỗng Trạng Trinh sai bảo người nhà một điếu: “Hàng quết dọn sạch sẽ nơi tho tư vào chùa thờ Phật thi được ăn oan” chỉ một câu ấy thôi rồi ngài xin phép các sứ giả vào nghỉ. Sứ giả về tâu trình lại với chủ, họ Trịnh hiểu ý, không doạt ngôi vua Lê nữa mà chỉ xưng là chúa nhưng quyền hành đã nắm hết trong tay. Câu vào chùa thờ Phật thi được ăn oan đã khiến cho nước hét loam, dân được yên. Nếu Tranh đoạt ngôi Lê thì cai thù của dòng họ còn kéo dài và giết chóc chưa chấm dứt.

Một lần khác khi Nguyễn Hoàng bị chúa Trịnh chèn ép bên sai gia nhân đến thịnh ý Trang Trinh. Ngài bảo: “Hoành Sơn nhất đai vạn dại dung thân (Đây núi Hoành Sơn có thể dung than vạn đời)” Nguyễn Hoàng hiếu ý xin với chúa Trịnh cho mình đi trấn thủ phía Nam, một nơi mà chúa Trịnh coi là từ địa cho Nguyễn Hoàng. Thế nhưng Nguyễn Hoàng từ đây đã mở mang bờ cõi cho nước ta, trải dài tới đền Cà Mau.

Trang Trinh, một nhà số mệnh học uyên thâm, cù đà tính và nhìn thấy rõ chàng những tung lai của một người, một dòng họ mà còn tung lai của một dân tộc. “Vào chùa thờ Phật thi được ăn oan” là câu nói tao nên một thời an dân “Hoàng Sơn nhất đai vạn dại dung thân” là câu nói hưng bang, mở mang bờ cõi.

Các lợn tiên tri của Nostradamus thiết tượng tất cả mọi tin tức của ngành tin học cho dù có lúc nó phát triển cao độ nhất chắc chắn cũng vẫn chẳng theo kịp. Họ Trịnh, họ Nguyễn đã được Trang Trinh chi bảo mà nhân thức ra chính minh đối với tình thế trước mặt. Nhận thức ấy đã ảnh hưởng rất lớn cho đất nước đương thời và những thế hệ mai sau. Alexandra không chết tại trần tiền đẫm máu và đây thay

người, nhưng đã lia đời bởi một căn bệnh không lây gi làm độc hại. Cesar đã gục ngã ngay ngưỡng cửa thương viện bởi những lưỡi dao của người bạn mà ông rất tin cậy, qui trọng g Brutus. Napoleon ta thê trong trại giam khi bị lưu đày ra đảo Saint Heleneb bởi chúng đau bao tử (cũng có giả thuyết nói ông bị đầu độc.) Napoleon từng nói: “Giữa cái ngó nghéch lồ bịch và cái vì dai huy hoàng chí cách nhau gang tấc.”

Những ví nhân lịch sử kể trên, họ tung đi rất xa để chinh phục thế giới rộng lớn và rồi họ đã gặp những cái chết như lời ghi trên một bản viết tím thấy dưới hầm tòa thành thế kỷ 15 “Va où tu veux, meurs où tu dois (người muốn đi tới nơi nào tùy ý, nhưng cuối cùng người sẽ phải chết ở chỗ đã định sẵn.)” Sự trớ trêu và điều trời trêu chính là một bộ mặt án đầu của số mệnh.

-Sau khi họp với các tướng lãnh thảo luận về chiến dịch tấn công Nga Sô Viết, Hitler lên máy bay trở về đại bản doanh tại tư dinh ông ở Rastenburgs, bay gần đến nơi thi may bay ngộ nan. Một số tuy tung chét riêng ông thi hôn mê nửa năm. Cuộc chiến với Nga ngay lúc khởi sự đã gấp trục trặc, ảnh hưởng đến cả tương lai lịch sử thời ấy. Thiếu Hitler, các tướng không đồng ý chất chè được với nhau, các tướng cũng không phục thông chế Goering mà Hitler có ý định chọn làm người kế vị. Bởi thế chiến dịch Barbarossa đã không thành công trước mùa đông để rồi thất bại.

-Ông Buachau người Thái Lan được cả thế giới coi là ông vua rắn. Nhưng ông lại đã chết vì rắn cắn sau khi hưởng danh hiệu vua chưa đầy 3 năm. Lý do ông chết chí tại người thân thuộc không đưa ông tới nhà thương ngay vì họ nghĩ ông là vua rắn, làm sao chết bởi rắn cắn được.

Sách Truyền thế ngón cổ câu:
Thời cùng thế kiêu chí nhân, dương nguyên kỳ thực
tâm
Công thành đánh lấp chí sĩ, dương quan kỳ mat lợ.
(Người ở vào cái thế cùng kiệt mà không đánh mất
nhiệt tâm phản đấu.

Người đang lúc công thành danh toại hãy nhìn ra lúc
mặt lỗ của mình.)

Câu này đáng để ta suy ngẫm về cái triết lý của mệnh
số.

Ba Khai quốc công thần đời Hán: Tiêu Hà, Hàn
Tin, Trương Lương

Tiêu Hà bị ngực hình chét trong tù
Hàn Tin bị chu di

Trương Lương thoát chạy lên núi tu tiên
Sở dì Trương Lương sắp xếp ăn toàn tinh cảnh mạt lô
của mình chính là nhờ ông giỏi khoa toán mệnh.

LỜI DẶN:

Luận đoán một lá số phải căn cứ vào các sao đã an
qua kè lối được án định bởi ngay giờ năm tháng sinh Tà thấy
hơn một trăm sao từ chính tinh đến phu tinh như Tù Vi,
Thiên Phù, Kinh Dương, Đà La, Văn Xương Văn Khúc, Cô
Thần Quá Tú...

Như vậy có phải khoa Tù Vi liên hệ đến thiên văn
không? Nhất là lại nhắc tới các hệ nam đầu với bắc đầu tinh.
Khoa Tù Vi không đánh giá đến Thiên Văn.
Những sao ấy chỉ là những hư tinh dùng làm ký hiệu cho sự
lập thành là số, cũng như trong khoa khâm du (địa lý) dùng
Phá Luân, Liêm Trinh, Cự Môn để chỉ hình thù của một thế
trái đất. Nhiều người vẽ rắn thèm chán cho rằng tinh hệ của
tử vi đầu số còn liên quan cả đến tử trường...

Cuốn sách này chỉ diễn dịch cho rõ ràng có nghĩa đă
ghi ở các bài phú câu phú của cổ nhân mà thôi. Tí dụ khi nói
về Hóa Tinh Linh Tinh, người xưa bảo "Hòa Minh Linh Âm"
thì thế nào là minh, thế nào là ám cho rõ trắng đen để người
đọc dễ dàng nắm được then chốt. Ở đây cũng tìm hiểu thêm
lý do tại sao Không Kiếp lai khôn từ cung Hợi mà tinh đิ, tại
sao Khúc Xương lai từ Tuất Thìn, tại sao Tứ Hóa lai bắt đầu
từ Hóa Lộc đến Quyền đến Khoa và sau cùng là Kị.

Số với lý phải gắng liền
Số thiếu lý thì số khó dung vững.

Ngoài ra là ít nhiều tìm tòi về những sao có ghi trong
sách vở bên Trung Quốc mà không hề được nhắc tới khi khoa
Tử Vi truyền qua nước ta như: Âm sát, Quan sát, Tuế dịch,
Phan án, Túc Thần, Thiên sát, Chi bối, Nguyệt sát, Vọng
thần...

CÁC CẤP SAO

Chư tinh có hai hệ: Bắc đầu và Nam đầu
Tử Vi dẫn đầu Bắc đầu hệ

Thiên Phù dẫn đầu Nam đầu hệ.

Rồi đến các sao cấp hai như Xương Khúc, Tử Hóa,
Kinh Đà, Linh Hóa, Tuần Triệt không vong, bộ tam minh
Đào Hồng Hỉ...

Sao cấp ba là hệ Lộc Tồn, Tràng Sinh, Thái Tuế.

Sao cấp bốn như Riêu Hình, Kiếp Sát, Long Phụng, Thái
Tọa...

Sao tinh theo năm, theo tháng, theo ngày và theo giờ.

Sao tinh theo năm còn chia ra Can với Chi, như Lộc
Tồn theo Can, Linh Hóa theo Chi.

Thời cổ lập luận lấy năm làm gốc rễ, tháng là mầm
mồng, ngày là hoa, giờ là quả; cho nên năm được coi làm
thần dẫn đạo. Đến đời Tử Bình mới bắc bộ luân cù trên vì
năm làm thần dẫn đạo tinh số không được chính xác, phải lấy
ngày làm thần dẫn đạo mới đúng. Từ đấy đến nay không
được thay đổi nữa.

Khoa Tử Vi cũng lấy ngày làm chủ như Tử Bình. Lập
cục rồi tìm Tử Vi theo ngày. Cội nguồn của số lý là Đạo gia
không phải Nho gia vì Nho gia không đặc nặng lê chí huyền
chí vi. Âm Dương Ngũ Hành gần với Đạo gia hơn Nho gia.
Khi Không Khäu giảng kinh dịch, ông bè công vào khuynh
hướng chính trị và nhân luân vốn là tư tưởng căn bản của
Nho. Dịch vào lý số lại di theo con đường khác hẳn. Nhưng
không phải Nho gia không ảnh hưởng vào lý số. Mười hai
cung trên là số gồm Mệnh, Bào, Tử, Tài, Tật, Thiên, Nô,
Quan, Diên, Nô, Phúc, Phụ chính là tổ chức của Nho gia. Ý
nghĩa nhân luân của Nho gia được dung làm cơ sở thực tế để
luân về số mang. Nho gia có lục nghệ: Lê, Nhạc, Sa, Ngư,

Thứ, Số để phân định văn với vũ khí các sao của Khoa Tử Vi
cũng chia ra văn và vũ. Sự suy đoán một là số Tử Vi xuất
hiện khá nhiều sắc thái Nho.

LUẬN VỀ SAO TỬ VI:

Tử Vi thuộc âm thổ, chủ tinh của hệ Bắc đầu. Về hiện trong Tử Vi, đứng bậc chí tôn còn gọi là đế toa (như vua). Khi luận về Tử Vi, điểm tối trọng yếu là phải thấy được những sao phò tá cho chủ tinh này. Như cò ca viết:

Tử Vi nguyên thuộc thổ
Quan lộc cung chủ tinh
Hữu tướng vì hữu dụng
Vô tướng vì cõ quân.
(Sao Tử Vi vốn thuộc thổ
Chủ quan tước quyền vị
Cõ bè tôi thi mòn hữu dụng
Như vua mà không triều đình.)

Những sao tá tinh đứng ở đâu? Ở hai bên hoặc theo tam hợp chiếu gọi là giáp hay hiệp, hoặc đứng cùng. Tí dụ Tử Vi đứng giữa hai cung bên có Tà Phụ Hữu Bát Xirong Khúc. Hoặc Tử Vi cùng Tà Hữu đứng chung một cung, hoặc tam hợp xung chiếu là Tà Hữu.

Tử Vi thiếu Tà Hữu là cõ quan. Vua phải có quân thần mới thành quyền lực, mới uy nghi. Quân thần là những sao nào? Tà Phụ, Hữu Bát, Thiên Khôi, Thiên Việt, Văn Xirong, Văn Khúc, Hóa Lộc, Hóa Khoa, Thiên Mã.

Nếu không có quân thần lại còn gặp nhiều hung tinh tức là đế ngô hung đê (vua gặp kẻ cướp) hoặc “quân tử tại đế tiêu nhân tại vị” (vua bị đám gian thần tiêu quân uy hiếp). Để tinh trù nên vò dùng còn gặp nguy hại nữa.

Hung đê tiêu nhân là những sao nào? Kinh Dương, Đà La, Linh Tinh, Hóa Tinh, Địa Kiếp, Thành Lang, Tuần Triết. Đứng quen rằng những sao kê trên chỉ là hung đê tiêu nhân đối với Tử Vi thôi. Ở một số trường hợp khác, chúng lại thành cực tốt.

Sách Tử Vi Đầu Só Toan Thu có câu: Quân thần khánh hội, phú quý song toàn (vua tôi hợp hội, giàu sang).

Cách này là cách Tử Vi gấp dày dù sao phò trợ. Như Tà Hữu làm tướng súy; Thiên Tướng Xirong Khúc làm phụ tá; Khôi Việt làm quan truyền lệnh; Thiên Phù làm tướng súy; Thiên Phù làm quan coi kho, binh lương; Lộc Mã làm quan giữ sở bộ phong chức trước.

Trong “Chư tinh văn đáp”, Trần Hi Di tiên sinh viết: “Tử Vi là đế hoa, ở mọi cung đều có khả năng giáng phúc tiêu tai, hóa giải những hung ác của các sao khác; khả dĩ chế ngự hỏa tinh, có năng lực biến thái sát thành quyên, hợp cùng với Thiên Tướng, Thiên Phù đều thành sang quý, nếu không gặt lúa thì cũng giàu có, dù gặp Tứ Sát phá vẫn xem là trung cục hoặc bình thường chứ không đến mức thấp kém, hạ tiện.”

Sang đến “Cõ Ca” lại thấy một câu khác: “Tu hội với Kinh Dương Hóa Linh biến thành loại ăn trộm, ăn cắp vật”. Thế là thế nào? Hai câu mâu thuẫn nhau? Thật ra không mâu thuẫn. Tử Vi phải đi cùng với sao tốt khác đỡ, rồi gặp Tứ Sát mới là trung cục. Còn như gặp toàn sát tính không tốt nhiên thấp kém, hạ tiện.

Trường hợp Tử Vi đứng một mình tại Ngọ cung và Tí cung (đứng Ngọ đep hơn) tất có Thiên Phù Thiên Tướng chiếu lén hối họp, sách gọi bằng cách Cực Ưng Lý Minh (Cực là tên gọi khác của Tử Vi, Lý là cung Ngọ). Các Cực Ưng Minh dù không đèn nỗi ra cái thân phân cõ quân.

Chi xem thê cung mà thấy nhiều đảo hoa tinh thì dễ bị vạ lừa. Vào sổ nữ thi khác, thường chỉ là chồng kèm mình trên địa vị học vấn hoặc tiền bạc. Phù, Tướng trong cách “Cực Ưng Lý Minh” đã góp phần nào cho sự cân bằng lực lượng chống với hung sát tinh.

Cần cứ vào câu phủ: “Tử Vi cư Tí Ngọ, Khoa Quyền Lộc chiếu tài vi kỵ”, Tử Vi Tí Ngọ gặp thêm Khoa Quyền Lộc thi cản cản lực lượng ngã về Tử Vi, ác thế lực cũng phải nhường bước.

Tử Vi thù Mệnh an ở Ngọ
Không Sát tinh chúc có tam công.
Tử Vi Thiên Tướng đồng cung (Thìn - Tuất) đương

nhiên Thiên Phù chiêu hồi, nhưng cách cục này không hay bằng Tí Ngọ Từ Vi hời chiêu Phù Tương (Phù Tương triều viễn). Từ Tương Thìn hay Tuất hăm vào Thiên La Địa Võng khó khăn hơn, nhất là vào số nữ không tránh khỏi vất và. Từ Vi Phá Quân, Từ Vi Thiên Tương thủ Mệnh nữ, việc trăm năm không suông sẻ, lân đán chòng con. Từ Vi Phá Quân đóng Mệnh bị Liêm Tham Tí hoặc Hợi xung chiếu. Từ Vi Thiên Tương đóng Mệnh, Phu cung, Tham Lang hội Liêm Trinh ở Dần hoặc Thân. Liêm Tham là hai sao mang tính chất sắc tinh rắc rối, bởi vậy nên vẫn đề gia thất không êm. Bây giờ bàn riêng về Từ Vi Phá Quân. Từ Vi Phá Quân đi cặp chi thấy ở hai cung Mùi và Sữu. Phá Quân là sao xung phong hâm trấn, đi với Từ Vi được tính như vị tướng dũng mãnh. Từ Vi ra hiệu lệnh, Phá Quân thi hành. Muốn không chê Phá Quân, Từ Vi cũng cần một trí lự cao. Do đó Từ Phá đóng Mệnh bắt luân nam hay nữ đều là con người quyết đoán, chỉ phản đầu sói nội, can trường li lوم, phiêu lưu, không thui cựu, có dời sóng hiếu động nhiều màu sắc.

Số trai Từ Phá dễ đi vào chính giới hay quân giới nếu gặp cơ duyên. Được Hóa Quyền Tà Hưu Kinh Dương là thành công. Tuy nhiên cuộc sống bôn ba thăng trầm. Từ Phá ra kinh doanh cũng đặc lực nhưng không bền vì nguyên tắc tiền bạc cần phải an định mới tu để phả triển lớn.

Từ Phá nữ mệnh, người đàn bà thảo vật, ngang ngạnh, bướng bỉnh, dám làm dám chịu, riêng về tình ái rất túy tiện, tình dục mạnh. Sách mới có câu:

Tú Phá Tham Lang vi chí dâm

Kia nữ mệnh xem tướng cách cuộc

Tú Phá Tham hời ước da dám.

Tú Phá Sìn Mùi vào quân giới, chính giới đạt ước phạm chủ). Nam mang Tú Phá mà tuổi Sìn, Mùi, Thìn Tuất vào quân giới chính trị hay hơn các tuổi khác (Qua kinh nghiệm thôi. Sách vở không nêu lý do tại sao).

Tú Phá nữ mệnh đối với hiện đại tốt hơn thời xưa vì

hiện đại người đàn bà được trọng qua sự nghiệp hơn là qua hôn nhân theo quan niệm tu do phóng khoáng là hạnh phúc. Về cách Tú Vi Tham Lang đóng Mão và Dậu, cách này có thể gọi bằng Dao Hoa phạm chủ. Từ Vi là chủ, Tham Lang là Dao Hoa. Tham Lang vi như Đát Kỷ, Tú Vi ví như Tru Vuong. Tham Lang như Tây Thi, Tú Vi như Phù Sai.

Tú Tham nữ mang da tinh hiếu dâm. Từ Vi nam mang dễ rơi vào lụy tình, bẫy tình, dai gái, mê gái. Sách có câu: Tú Tham Mão Dậu gấp Kiếp Không Kinh Đà Linh Hòa thường đi vào đường tu hành. Tu hành nên hiếu theo nghĩa khác nhau. Lão kỹ đầu thiền về già di tu, hương nhang thờ cùng kè làm thoát tục. Nhiều chồng rút cuộc nằm không cùng kè là tảng. Cà đori toàn gấp thất bại, lấy cho lầm vợ cuối cùng ngồi tro thần cù, đây là kết quả của Tú Tham từ sát Kiếp Không trong Mệnh cung của là số.

Tú Tham Tú Sát tâm thần sinh ra chán nản thường trực. Không cứ phải cao trọc dầu hay khoát áo nhà tu mới là thoát nhục, mới là tăng lữ.

Cách Tú Tham nếu chỉ gấp Hòa hay Linh tinh tránh được Hình Đà Không Kiếp thì tốt hơn. Trong khi cách Tú Vi Phá Quân gấp Linh Hòa lại không tốt mà gấp Kinh Đà lại hay như câu Phú: Từ Phá thủ Mệnh Ngộ Dương Đà, tiên khu kinh thương (hội Dương Đà vào kinh thương hoành phát).

Cô nhân còn đưa ra câu phú sau đây: Từ Vi ngộ Phá Quân u Thìn Tuất Sìn Mùi từ mồ cung, vì thân bất trung, vì tử bất hiếu (Tú Vi gấp Phá Quân ở bốn cung Thìn Tuất Sìn Mùi làm bè tôi trung, làm con bát hiếu).

Tú Vi Thiên Tướng tại Thìn hay Tuất đều gặp Phá Quân ở Tuất hay Thìn. Còn Tú Vi Sìn Mùi đương nhiên đứng bên Phá Quân.

Tú Phá Sìn Mùi vào quân giới, chính giới đạt ước nguyện, hai giới này sự phản phục bất trung chẳng khác gì chát dãm hòa chi chờ có lửa liền bốc cháy, bởi vậy không nên dùng người mang số Tú Phá làm tam phúc.

Tú Vi Thiên Tướng gấp Phá Quân ở cung xung chiêu

cùng thé. Chỉ khác nhau ở điểm Tử Phá thi tưốn minh tạo phản, còn Tử Tương thi nghe theo người làm phản. Một đang do tham vọng, một đang gio chiêu nào ngà chiêu ấy.

Còn vấn đề làm con bát hiếu? Bán chất con người Tử Phá không bao giờ chịu ước thúc trời buộc, làm việc chỉ hoàn toàn tự ý, vì lợi hay vì vợ dù mà bắt hiếu do cái lòng ích kỵ và bá phái.

Số nữ Tử Phá thủ mện bắc làm cha mẹ phiền long hon Tử Tương. Số nam ngược lại Tử Phá bướng, phiêu lụt, gày tai tiếng, gây sáo trộn, phá rối kỷ cương nhưng một ngày nào đó thành công.

Nam mang Tử Vi Thiên Tương, phụ mẫu cung Thiên Lương hâm tại Ti hoặc Hợi. Thể cung Tham Lang bất hiếu nặng hơn như mè vợ mà quên công om sinh thành (Thê hôi chiêu Đào Hoa) hoặc bỏ quê hương gia đình lưu lạc; hoặc phụ mẫu sớm xa trần thế, muôn ân trá nghĩa đèn không được. Từ vi Thiên Tương không thành công bằng Tử Phá. Sách ghi câu: Tử Vi Thìn Tuất ngộ Phá Quân, phú quý hư danh. Hư danh là không thực, hảo huyền.

Nói đến Tử Vi, Thiên Phù đồng cung. Cách này hiện lên chỉ ở hai cung Dần và Thân.

Tử Vi Nam Hợi Nữ Dần cung, Nhâm Giáp sinh thân phú qui đồng
Phú ghi mấy câu:

Tử Vi Thiên Phù toàn y phụ bất chí công
Tử Phù đồng cung chung thân phúc hậu
Tử Phù, Nhật Nguyệt cư vượng địa, đoán định công
hầu khai.

Câu thứ nhất Tử Vi Nam Hợi không có Thiên Phù đồng cung, đó là cách Tử Vi Thát Sát với cung xung chiếu là Thiên Phù. Chỉ có Dần cung mới đứng cùng Thiên Phù thôi. Vậy thi số gái Tử Phù mà tuổi Nhâm Giáp giàu sang là bời tai tuồi Giáp Lộc tồn đong Dần, hội với Hóa Lộc đứng bên Liêm Trinh và Hóa Khoa đứng với Vũ Khúc. Hội đủ Khoa Quyền Công Lộc: Tuổi Nhâm Quyền Khoa ngay tai

mệnh, và Lộc tồn nhị hợp từ Hợi Câu hai con như gác thêm hoa, đà khoa Quyền Lộc còn cá Tà Hưu càng đẹp, đã sang trọng grâu có còn quyền thế.

Câu ba ý chỉ dù không phải tuổi giáp Nhâm cũng có đời sống bình ổn vững vàng.

Câu bốn nói điều Tử Phù đồng cung tai Thân tốt hơn tai Dần, vì Thân thi Thái Dương Thái Âm đặc địa trợ giúp cho vận trình, trong khu ở Dần, Thái Dương Thái Âm vào thế hâm (chỉ riêng cho tuổi Giáp).

Có một luận cứ đáng ghi nhận nói: Tử Phù đồng cung hội tụ cả hai chủ tinh Bắc và Nam đầu, như vậy thái quá nên dễ cô đơn. Trường hợp Mệnh Phụ mẫu, Phụ chịu ảnh hưởng Cô Thần Quả Tử càng nặng dễ ly hôn, góa bụa, hoặc sớm khuyết cha mẹ.

Chuyên qua cách Tử Vi Thát Sát. Cách này chỉ hiện lên ở hai cung Tý và Hợi. Trần Đoàn tiên sinh viết: Tử Vi nồng hóa Thát Sát vì quyền. Tử Vi dung bên Thát Sát thể vị oai nghiêm, hùng tám vạn trọng, như vị hoàng đế xuất chính có bảy tướng giỏi.

Tử Vi Thát Sát khả năng hành động cũng như khả năng suy tưởng ké hoạch đều giỏi, tham vọng cao, vào bát cứ lãnh vực nào học vấn, kinh doanh, chính trị, quân sự, kỹ nghệ đều được. Thành tựu lớn hay nhỏ, cao hay thấp còn tùy thuộc các phu tinh. Nếu nhiều phu tinh tốt thi chức trọng quyền lớn, địa vị chức nghiệp khả kính.

Tử Vi Thát Sát có Hóa Quyền thề lực càng lớn. Phú mà gấp Hóa Quyền lại thành hay đẹp). Tai sao dùng hai chữ phan tác? Bởi tại Tử Vi không Thát Sát mà chỉ Hóa Quyền tự mình không điều khiển được Quyền sẽ đưa đến hung hiêm.

Tử Vi hợp với Lộc Khoa Khôi Việt Tà Hưu hòn đứng riêng với Hóa Quyền. Tử Vi Thát Sát thù Mệnh gấp Tuần Triết uy thế bị giám nhiều, thành công với hu vi, không có thực quyền. Như Phú nói: Tử Vi Thát Sát già không vong, hư danh thụ ám.

Tử Vi Thất Sát vào số Nữ thường được chồng nể vì do tài diện khiến gánh vác. Nhưng Tử Sát nam mang thi vợ quản xuyến.

Vai trò Thiên Phù từ cung xung chiếu của cách Tử Vi Thất Sát chỉ là phụ họa vào cài tốt đã sẵn sàng. Về hình thái và tính nét của Tử Vi có những điểm sau: Tử Vi người đầy đặn, mặt vuông vắn hoặc tròn. Tử Vi có một sờ đoán trên tinh tình, ưa nghe lời phiên đồng, khoán ninh, đôi lúc kién căng, và dễ phụ hội với kẻ quyền thế, hay biến tâm, bàn chát tương đối trung hậu nhưng khí lượng hẹp hòi, thiếu anh hùng bản sắc. Có khuyễn hướng năm thê bảy thiệp.

Trong Tử Vi Đầu Số Toàn Thủ có đoạn viết:

Tử Vi viên hội cát tinh lâm

Nhi hạn phùng chi phúc lộc hung
Thuom nhân đặc ngộ đà tài phú

Quan qui phùng chi chức vi thăng.
Quan viên lạc hâm hữu kinh thương.

Tử Vi nhập hạn bàn vi tướng

Chi khung tam phuong Sát Phá Lang

Dân thư phùng chi da bất lợi

Nghĩa là: “Vận han gặp sao Tử Vi, thương nhân phát tài, làm quan thăng chức. Tử Vi là sao đem may mắn đến.

Nhưng nếu gặp thêm với Thất Sát, Phá Luân ThamLang thì lại không tốt. Ké dân già bất lợi, người chức vị khó khăn.

Sát, Phá, Tham đây là Tử Sát, Tử Phá và Tử Tham ở cung vận han. Không han gặp những sao ấy sẽ bất lợi với khó khăn. Vì Tử Sát, Tử Phá thường gây ra biến động. Thời xưa con người sợ biến động. Nhưng thời nay biến động là cần thiết.

Thấy Tử Sát, Tử Phá ở vận trình hoặc tiêu hoặc đại vận mà hay tốt lên thì mừng chứ sao lại lo ngại. Những câu cõi ca trên không lấy gì là đúng cho hiện đại.

Về sao Tử Vi còn thấy những câu phủ khát không ghi trong toàn thư mà của những nhà tướng só đời sau ghi lại qua

kinh nghiệm.

*Để tọa ly cung tam Ky Hình Án Khối Xương Hồng Bật, mỹ mạo tài hung, han hẫu Cự Sát Đà Linh, Chu Du cam hận mệnh vong.

(Tử Vi đóng Ngọ hợp với Khoa Quyền Lộc, Hình, Tứ, An, Khối, Xương, là người tài giỏi, tướng mạo khôi ngô, nếu gặp vận han có Cự, Sát, Đà, Linh (Cự Môn, Đà La, Linh Tinh hoặc Thất Sát, Đà La, Linh Tinh) thì giống như Chu Du đời tam quốc muộn hận mà chết).

*Để lắc nhẫn cung, gia Khúc Xương đà ngôn giáo hoạt.

(Tử Vi đóng Tí, Mão, Dậu hội tụ với Xương Khúc thi giáo hoạt và ua nói quả sự thực.)

Trong khi Đầu Số Toàn Thủ có câu: “Tử Vi Quyền Lộc ngũ Dương Đà tuy hoạch cát nhi vô đạo” nghĩa là Tử Vi có Quyền Lộc nên danh có của nhưng nếu gặp thêm Dương Đà nữa thì tám chất bất nhân vô đạo.

- Tử Vi mạc phùng Kiếp Hồng Đào nhập Mệnh giãm tho. (Tử Vi mà gặp Kiếp Hồng Đào tại Mệnh tất không tho).

- Tử Phù đồng cung, Tuần Không xâm nhập, để vô quyền nan giải hung tinh hạn ngô. (Tử Vi Thiên Phù tại Mệnh, bị Tuần Không, vua thành vô quyền khó giải cứu cho vận gặp hung tinh).

- Dần mộc, Phù Vị hội tam Kỳ, Kinh Bát cư lai, Mệnh xuất vũ do văn quyền hành cù phục chúng nhân, mac phùng Không Kiếp hư vō. (Dần cung, Tử Vi Thiên Phù có khoa, thêm Kinh Dương Hữu Bát có ván tài nhưng lai theo nghiệp vũ, thành công người đời kiêng nè, nhưng nếu bị Không Kiếp lại thành sôi hóng bóng không).

- Tử Phá mộc cung vũ ưu họa ách, ván lai Phụ Bật, nguyên vong đặc như cầu, Thần kiêm Hồng Lộc Hóa Khoa khánh hội long vân. (Tử Vi Phá Quân ở Siêu Mùi Thìn Tuất không lo những tai họa lát vặt, trời vận gặp Tà Hưu thi mưu sự thành tựu, nếu cung thân lai được Hóa Khoa, Hóa Lộc

Hồng Loan cảnh thêm hay).

- Dé tọa Thiên La Thân cự Triệt xứ, Giáp Kỵ nhẫn chung niên nan toại chí đà trai thê nhì. (Tử Vi đồng Thần, cung Thần bị sao Triệt án ngũ, tuổi Giáp tuối Kỵ suốt đời không toại chí, còn khổ vì vợ và con).

- Tử Sát Tốn cung, đè huề bão kiếm, Hòa Tuyệt nhập xâm đà sát, Hạng hội Hồng Khoa Ân Mã di lập chiến công. (Tử Vi Thất Sát ở cung Ty gấp Hòa Tinh và sao Tuyệt thành người đà sát nếu có Hồng Loan, Hóa Khoa, Quốc Ân Thiên Mã hời tu làm vỡ tướng đè lập công to).

Tử Phù Vũ Tướng Tà Hữu Long Phụng Khoa Quyền Lộc Án, quản thần khánh hội chi cách gia Kinh Kiếp Loạn thê nan thành đại sự. (Cách quản thần khánh hội Tử Phù Vũ Tướng Long Phụng Tà Hữu Khoa Quyền Lộc Án nếu bị Kinh Dương Địa Kiếp gấp thời loạn bất thành đại sự).

Tử Tham Tà Hữu hội trung

Có người con gái trốn chồng theo trai.

(Ở cách này Tà Hữu biến chất, tuy nhiên Tử Tham Tà Hữu còn phải them cá Tang Hổ nữa thì mới liêu như thế).

Tử Tham Khôi Việt phuong Đoái

Long thần kỵ đào ai ai cũng dường.

(Tử Tham đóng ở Dậu cung gấp Khôi Việt dễ đi vào nghề thầy chùa thày cúng).

Mục “chư tinh vẫn đáp”, Thiên Cơ được gọi là sao giới tinh toàn mưu lược, quyền biến cơ mưu. Hoa khí của sao Thiên Cơ là “thiên”; thâm ý có nhân muôn tính chất kê mưu quyền biến đặt trên chính đạo hơn tà đạo.

Hi Di Trần Đoàn tiên sinh viết: Thiên Cơ giao hội với Thiên Luong Xương Khúc, văn thi thanh hiên. Vũ trung lương “nhưng cũng viết tiếp...” nêu rơi vào đất hầm bí tú sát xung phả là hà cách.

Đa số chủ tinh đều có “hóa” khí - tí dụ Phá Quân Hóa khí là “Hao” – Thiên Tướng hóa khí là “An”. Để thuận chiểu hóa khí mới đặc dụng.

Thiên Cơ thuộc âm mộc, mộc của hoa có mềm mại dẽ uốn và lay động. Tu tướng mẫn tiệp, ua ngứ ngợi nghi ngờ, phản ứng mau le, nóng nảy.

Kết hợp những điểm trên, Thiên Cơ lúc hành động dễ

mắc vào tình trạng quá nóng vội, dù kế hoạch thấu đáo mà tự

mình làm không thành. Thiên Cơ vì hiếu động nên cuộc sống ba động luân.

Thiên Cơ là sao Nam Đầu, Thiên Cơ thủ Mệnh thông

mình sáng suốt, hiếu học, hiếu động, tâm địa từ thiện, vì quâ

hiếu học, cái gì cũng học, nên học rộng mà không tĩnh.

Thiên Cơ đa tài đa nghề, làm mưu sĩ được, làm con

người hành động không hay. Vào nghiên cứu tốt, ở vị thế chí

huy bình thường.

Thiên Cơ nhạy cảm, sức đổi kháng không li lợm nên

không hợp với Hóa Linh, Kinh Đà, Không Kiếp và sợ nhất

Hoa Ki. Gặp Hoa Ki, Thiên Cơ dễ biến ra không tuong, áo

tướng khó bắt kịp thực tế.

Thiên Cơ tính đứng một mình chỉ ở Tí, Ngọ, Tỵ, Hợi

Mùi, Sửu; đi cặp với Thái Âm tại Dần Thân; đứng đối với Cự

Môn ở Mão Dậu; đồng cung với Thiên Lương ở Thìn Tuất.

Trước hết nói về Thiên Cơ Cự Môn đồng cung tức là

LUẬN VỀ SAO THIÊN CƠ:

cách Cơ Cư đồng lâm. Cách này có những nét đặc thù, không thể không chú ý. Có ca viết: “Với cự mòn đừng chung, khà đì vào vùi chúc nòi biền ài, cần phải them phùng sát để lập công danh”. Như thế cỏ ca muôn nói rằng Cơ Cư được Hóa Quyền, mà gặp tú sat kòng phải ở bần tam cung mà ở tam hợp chiêu, chủ qui hiên về võ chức.

Qua kinh nghiệm thi cách cuộc trên mang nhiều biến hóa, nếu Thiên Cơ Hóa Lộc lại không thành võ nghiệp, chỉ muu sinh dù dà phong lưu. Cự Cơ Hóa Lộc mà gặp Hòa Linh, kê luồn cả chuyêun muu sinh cũng thăng trầm vô đố, hoặc danh lợi hu ào. Bởi vậy cách Thiên Cơ Cư Môn cần Hóa Quyền hơn Hóa Lộc. Trưởng hợp bị Koa Kị ké như hông.

Thiên Cơ bên cạnh Thiên Lương, cỏ nhân gọi bằng cách “Cơ Lương gia hội”.

Cơ Lương Xương Khúc vẫn thanh hiền, vũ trung lương

Cơ Lương giao hội thiện đam binh

Thiên Cơ cảnh phùng Thiên Lương tất hữu cao nghệ tuy thân.

Thiên Cơ Thiên Lương đồng tại Thìn Tuất thủ Mệnh, gia cát điệu, phủ qui từ tướng nhược ngộ Kinh Đà, Không Kiếp thiên nghi tăng đạo.

Cách Cơ Lương nhiều biến thái như thế đấy, có thể viết lý thuyết ra bình lược, có thể đặt một nghề nghiệp ở mức cao, có thể phú quý, có thể thành người tu hành.

Có ca viết: “Thiên Cơ đứng cùnh Thiên Lương, có khuynh hướng tăng với tăng, nữ mệnh gặp phải, tính đàm bôn”. Ý cỏ nhân muôn bảo rằng nữ mạng không nên có Cơ Lương. Cỏ nhân hơi quá đáng khi dung hai chữ đàm bôn. Cơ Lương bắt quá chí là con người khéo đến mức sảo khi thù mện Nữ. Không phải cứ Cơ Lương là đàm dật. Hợp tác với người nữ Cơ Lương hãy cần thận. Cơ Lương chỉ thật sự đàm dật nếu gặp Kinh Đà Hóa Kị mà thôi.

Kinh Đà Hóa Kị phá xung

Lại là đàm dật tư thông âm thầm.

Gặp Kinh Đà Hòa Kị trai tăng đạo, nữ đàm bôn, khác nhau ở điểm này.

Về mấy chữ “thiên nghi tăng đạo” còn phải hiểu thêm một ý khác là vò duyên với những người xa bỏ mẹ anh em trên không gian, cũng như trên tinh cảm. Tăng đạo cũng xem là một người thông hiểu về tôn giáo triết học hoặc thuật âm dương số tướng. Đừng nghĩ hai chữ tăng đạo qua hình ảnh mặc áo nau sòng quết lá da trong chùa.

Cách phô biến của Thiên Cơ có: Cơ Nguyệt Đồng Lương. Sách nói: Cơ Nguyệt Đồng Lương tác lai nhân (Mệnh hội tụ đủ bộ sao Thiên Cơ, Thiên Lương, Thiên Đồng, Thái Âm thi làm lại người phu giúp cơ quan chi huy). Chuyển vào hiện đại ngữ thì là công chức, rồi đoán cách ây hiến hiện thành con người đi làm ba cọc ba đồng tháng tháng lịnh lương. Không phải vậy, chữ “lai” cho bộ sao Cơ Nguyệt Đồng Lương còn mang cái nghĩa thâm thủy sâu sắc hơn.

“Lai nhân” thời xưa là loại người ira lộng quyền trong phạm vi quyền lực của hàn, tây phuong coi bọn lai nhân như một thế lực thư lai. Lại nhân giới cơ biển, có mưu lược, ăn nói mồm mép, tham tiền khéo dung quyền thuật. Nếu chỉ coi như vi công chức thì cái nghĩa đó hiến lành quá e không lột được thâm ý Cơ Nguyệt Đồng Lương.

Cơ Nguyệt Đồng Lương chỉ giỏi phục vụ, mượn quyền mượn thế, không bao giờ làm được kẻ khai sáng, tiền phong. Số Cơ Nguyệt Đồng Lương khá đí dùng làm thù túc rất tốt. Cơ Nguyệt Đồng Lương chính là cách mà Thiên Cơ dung chung với Thái Âm tại Dân hay Thân. Cỏ ca viết: “Thiên Cơ Thái Âm đồng cù Dân Thân, nan miên bat tha hương”. (Thiên Cơ Thái Âm dung chung ở hai cung Dân Thân tất có ngày lưu lăng quê người). Lưu lăng cung tinh trang với phù động. Do vậy mènh nữ mà Thiên Cơ Thái Âm thi tình cảm không chuyên nhất đế biến tâm

Đồng cung Cơ gấp Thái Âm

Tâm lồng phòng đãng gian dâm đãng buồn.

Có một điểm chung, người nữ Thái Âm bao giờ cũng xinh và khéo. Cơ Âm mà ở Thiên tốt hơn ở Dần. Vì Thiên đặc vị cho Thái Âm. Cơ Âm nếu gặp Hóa Quyền vào ngành tài chính kinh thương thành công. Cơ Âm được Hóa Khoa học vấn nghệ thuật hợp cách. Cơ Âm Hóa Lộc làm ăn khá giả nhưng thường lao tâm khổ tú về tiền, thần kinh bén nhạy đưa đến suy nhược vì nghĩ ngợi.

Bây giờ bàn đến những cách Thiên Cơ độc tọa Mệnh. Thiên Cơ đứng một mình tốt nhất ở hai cung Tí và Ngọ. Vì hai cung này là đất miếu của Thiên Cơ, mặt khác vì nó kết với Cử Môn. Thiên Cơ tại Tí Ngọ thi triển được tòa bộ khà năng của nó. Khà năng giải quyết công việc, khà năng thuyết phục, khà năng phản ứng mau với những bất ngờ, khà năng học vấn thi cử.

Vẫn để còn lại là việc của Khoa Quyền Lộc. Quyền cần thiết nhất, Khoa thứ nhì, Lộc thứ ba. Trường hợp gấp Hóa Ki, cái thế của Thiên Cơ Tí Ngọ giảm hẳn. Sở dĩ Hóa Quyền cần thiết với Thiên Cơ không phải vì bản thân Thiên Cơ mà vì sao Cử Môn xung chiếu. Cử Môn thiếu Hóa Quyền sức mạnh kém. (Sẽ nói thêm khi bàn riên về Cử Môn). Với Hóa Ki, Cử Môn càng bị phiền hon Thiên Cơ đóng Sưu hay Mùi kẽ như rơi vào hầm địa.

Nếu không được Tà Hưu, Xương Khúc hoặc Quyền Khoa Lộc trợ giúp, chỉ loạn quanh với tiêu chí. Nếu bị Hòa Linh Không Kiếp xung phá hoặc Hóa Ki ám hại sẽ không tránh khỏi tâm tư hoang loạn, tình cảm thông khổ. Thiên Cơ Sưu Mùi nên an thân thù phán. Sách Tử Vi Đầu Số Toàn Thủ còn có câu Phù: "Thiên Cơ già ác sát đồng cung cầu du thủ thiết". Nghĩa là Thiên Cơ có nhiệm phân ứng mâu le, đầu óc lại hiếu động, ở một tình thế ép buộc nào đó có thể là tay trộm cắp rành tay nghề.

Sách đời sau đưa ra một cách gọi bằng Mệnh cung Tí Hợi nói về sao Thiên Cơ đóng Hợi hay Tí, nếu gặp phụ tinh

hay thi sang quý mà có sát tinh biến thành con người gian tà tiêu nhân.

Sau đây cần luận thêm bản chất của Thiên Cơ tinh.

- Da học đa năng về suy tư nhưng cũng dễ có xu hướng ào tưống.
- Da biến nén khó mà theo đuổi nghề nghiệp công việc lý tưởng nào lâu dài.

- Thuộc át mộc, mộc của cỏ hoa nên dễ xung động thường tạo cho bê ngoài đẹp đẽ, nói năng thuyết phục được người nghe, ít có bụng chân thành cầm phục ai, thông minh mà thường dễ bị cái thông minh của chính mình làm mình nhảm.

Có một cách về Thiên Cơ không thấy ghi các sách Hán, mà lại rất phổ biến trong khoa Tử Vi tại Việt Nam là Thiên Cơ gấp Thiên Khốc Thiên Hư đưa đến bệnh lao phổi lao xuang.

- Thiên Cơ cư Sưu, kinh vân; hải đắc thủy diệu cánh nai tài bối. (Thiên Cơ ở Sưu bị lâm thế hầm sách nói nhưng nếu được nhiều sao của hành thủy thì cũng nên công vi Thiên Cơ thuộc mộc lai ở cung tháp thô có thêm nước cây khà đùi đầm chồi này lộc, nhưng Thiên Cơ ở Mùi cung táo thò dù gấp thủy diệu vô ích).

Cơ, Thủ, Hồng cư Dần địa, nhì phùng Lộc, An, cản cùu trùng. (Ở Dần Thiên Cơ tắt đi cùng Thái Âm, lại có Taurus, Hồng Loan mà gặp cà Lộc Tồn hay Hòa Lộc và Quốc Ân người nữ lấy chồng sang, chồng quyền thế. Vì Cơ Âm Hồng là người dàn bà đẹp, da tinh, khôn khéo, Taurus thư co duyên giới nịnh giỏi dàn ngọt hát hay, còn thêm Lộc Ân là những may mắn thi chuyện cản cùu trùng đầu khô).

Cơ Luong tư sát Tướng Quan xung. Vũ khách tăng lưu mệnh sở phùng. (Cơ Luong thin Tuất bị từ sát lại có cả Tướng Quâ xung chiếu thì làm nghề mãi vồ (mùa vỗ dong) hoặc làm thầy tu thầy ngải).

Thìn cung Cơ Luong Giáp Nhâm dương nữ lợi từ thương phu. Ất Quý âm nam do phủ thành vinh, duy thế khác

hai. (Cung Thìn lập Mệnh Cơ Lương thủ, người nữ tuổi Giáp Nhâm sinh con nhiều nhưng ăn ở không vừa bụng chồng (Không phải nhất định là sát chồng). Người nam tuổi Ất, Quý làm ăn mà thành vinh hiển nhưng lại gặp vợ hăng loạn).

Cơ Nguyệt Cán Khôn nhi hội Riêu Xương thi từ dâm tang. (Mệnh Cơ Nguyệt ở Dần hay Thân mà lại thêm Xương Riêu thường suy nghĩ đến chuyện dâm. Riêng cho nữ mạng thôi).

Kỷ tué Cơ Nguyệt Đồng Lương, hạn đáo trúc là già làm Phụ Bật, đặng vẫn nhất bộ. (Mệnh mang cách Cơ Nguyệt Đồng Lương mà người tuổi Kỷ, khi gặp vận Sát Phá Tham thi lại đột phát công danh. Ý chí Mệnh có Khoa gặp vận Hóa Quyền).

Ất Tân tué, vẫn đoàn hỷ ngộ Hu Kinh Tué Khách hạn lâm hoanh đạt võ công. (Tuổi Ất Tân mang cách Cơ Nguyệt Đồng Lương mà gặp vận Thiên Thủ, Kinh Dương, Thái Tué, Điều Khách bất ngờ tạo được võ công. Câu này không có cản cứ vững vàng).

Cơ hội Phục binh nơi Ngọ vì
Vận gặp thời chúc vụ quân binh
Thiên Di Cơ Mã cùng ngồi
Đông trì Tây tầu pha phối cõi ngoại.

(Thiên Cơ gặp Thiên Mã tại Thiên Di cung, thường làm việc ở nước ngoài, nơi xa quê hương bản quán).

Thiên Cơ Khôc Hư chẳng mang
Phòi kia hấy phai lo toan lấy mình.

LUẬN VỀ SAO THÁI DƯƠNG:

Thái Dương ý tượng là mặt trời. Cố ca trong Đầu số Toàn thư viết: “Tử ái lượng khoan đại. Phúc thọ hương hả linh. (Lòng từ thiện, quang đại, tuổi thọ lâu dài). Thái dương ví như mặt trời chiếu sáng cho vạn vật. Cây cỏ đất đai người vật thiều ánh nắng không thể sống. Nhưng vạn vật lại không bao giờ phải đèn đắp cái ăn đó, thái dương chỉ cho dù thôi mà không nhân lại.

Thái Dương mặt hóp thân gầy

Thông minh turom tất thảo ngay hiền hòa.

Câu phủ nôm trên không nói hết được tấm lòng bao dung của Thái Dương. Hiểu rõ bản chất Thái Dương ta đem so sánh với Thái Âm thì thấy rằng “Thái Dương thường hành động để phục vụ, để trợ giúp, trong khi Thái Âm lại thường hành động vì tự lợi”. Bởi vậy có nhân mới bảo Thái Dương “quí nhì bất phủ” mà Thái Âm là tài tình, cài tâm Thái Âm ưa hưởng thụ, vơ vét.

Thái Dương thù Mệnh vào hành chánh, vào y khoa, vào xã hội công tác hợp, có thể đạt địa vị cao. Nhưng buồn bã kinh doanh hoặc làm việc gì cần mưu lợi, thù đoán rất dở. Trong khi Thái Âm dễ vào kinh doanh, không phải Thái Âm giảo quyết nhưng Thái Âm tham hơn.

Thái Dương chủ quý nên khi đoán Thái Dương thù Mệnh phải can cù trên chức vị danh vọng. Không phải bắt phú là nghèo. Có địa vị tài nhiên địa vị càng cao tiền càng nhiều. Bất phú nghĩa là không tư minh làm nên giàu có thế thôi. Ở trường hợp Thái Dương đóng Tài bạch cung đặc địa lai khác.

Thái Dương cầm nhất đắc địa thì ánh sáng mới quang mang. Thái Dương đóng Dần, Mão, Thìn, Tị, Ngọ mặt trời rực rỡ buổi sáng buổi trưa. Thái Dương đóng Dậu, Tuất, Hợi ví như mặt trời buổi đêm đã mất quang huy.
Ngoài đúng đúng chỗ, Thái Dương còn đòi hỏi người

mang số Thái Dương phải sinh ban ngày mới hợp cách. Sinh ban đêm gián đì. Sinh ban ngày dù Thái Dương hâm cũng nửa hung nửa cát. Sinh ban đêm Thái Dương hâm tuyệt đối hung.

Thái Dương có nhân gọi bằng “trung thiên chi chủ (chủ tinh giữa tầng trời), giống sao Tử Vi cần bách quan tề tựu. Tất nhiên không bao giờ có Thiên Tướng thiên Phù triều cung.

Cách đẹp là Thái Dương đóng ở Thần hội chiêu Thái Âm Tuất, Nhật Nguyệt song huy hay tinh minh. Thái Dương thuộc Hỏa, quang minh chính đại, thông minh sáu lẻ, tài hoa. Trong ngũ hành trí tuệ của Thủy khác biệt nhau.

Trong hang ngũ các sao, đà tài của Thái Dương khác với đà tài của Thiên Cát

Tri tuệ của âm mộc thân trầm

Tri tuệ của Hoả quang minh lộ liễu

Thái Dương da tài về mặt biểu hiện làm chính trị ra đậm đồng hoặc vào nghệ thuật diễn như nhạc họa kịch nghệ hợp cách. Thiên Cơ da tài với kế hoạch, trong bóng tối làm chính trị ở địa vị nghiên cứu, phân tích tình báo hoặc vào thuật số âm dương viết văn hợp cách.

Thái Dương thuộc Bình Hòa mãnh liệt hóa khi là “quí” chưa chất phản kháng tính. Phá Quân cũng phản kháng nhưng có khuynh hướng phản ngịch. Khách nhau thế nào? Vì Thái Dương bản chất quanh minh, thấy điều trái thì chống, nhưng chống đối với nguyên tắc không quá đà đến mức phản ngịch. Trong khi Phá Quân cương mãnh làm theo ý mình muôn, dễ quá khích đi đến phản ngịch.

Thái Dương đóng cung Quan Lộc đặc địa ý niệm khai sáng mở lối cao và vัง. Một ngành nào đang đã xuông dốc vào tay người Thái Dương quan lộc khả dĩ hung thịnh trở lại. Thái Dương ở Tài Bạch dễ có tiền, và ua phô trương tiền bạc qua ăn chơi trung diện.

Mệnh Thái Dương có một cách đặc biệt. Ay là Thái Dương thù mệnh tại Hợi. Hợi cung Thái Dương là phần đối,

Thái Dương mất đi vẻ huy hoàng, tương ý là mặt trời đêm. Thái Dương tại Hợi đi vào hai tinh trang cực đoan: hay cung vô cùng mà dở cùng vô cùng, rất thuận lợi hoặc rất khốn khổ.

Thái Dương đóng Hợi nếu có trợ giúp của Xurong Khúc, Tà Hữu, Khôi Việt thi tuy thất huy, nhưng vẫn được cái thiện nhiều, có một đời sống dễ dài được. Thái Dương cư Hợi lại hay vợ cung nêu như nó gấp Thiên Mã Hóa Lộc, Lộc Tồn tức cách Lộc Mã giao trì. Cách này bỏ xứ bờ quê mà đi rời phần đầu thành công phú quý.

Thái Dương tại Hợi phủ gọi bằng Nhất trầm thủy (mặt trời chìm sâu đáy nước) có Lộc Mã giao trì lại thêm cả Bình, Hình, Tường, Án thi án to vào thời loạn. Chư tinh vẫn đáp viết: “Thái Dương được các cát tinh khác thủ hay chiếu, rồi lại có Thái Âm đồng chiêu giàu sang dù cát... Nếu Thần cung Thái Dương đặc địa địa mà gặp nhiều cát tinh khả dĩ làm môn hạ khách chồn công hầu, hoặc làm dân chay cờ cho bắc công khanh”

Thái Dương vào Mệnh với vào Thiên cung rõ ràng tạo ảnh hưởng khác biệt hẳn. Một đẳng tu minh gãy dung phú quý một đẳng chi làm môn hạ khách ở nơi cửa quyền. Từ trường hợp Mệnh cung tự nó có cách tốt riêng. Trường hợp Thần cư phái thi số gái lấy chồng sang, số trai được vợ giàu sang hoặc gia đình vợ thể lực nâng đỡ, nhờ và nhà vợ mà lên to.

Thái Dương ua Xurong Khúc và sợ Hoà Kị. Có lý luận cho rằng nếu Thái Dương đặc địa gặp Hoà Kị càng tốt. Hoà Kị như đám mây ngũ sắc khiến Thái Dương thêm nực rỡ. Không phải vậy, Thái Âm gặp Hoà Kị đặc địa, Hoà Kị khà dí biến thành đám mây ngũ sắc, còn với Thái Dương thi không. Hoà Kị là đám mây đen, là ám tinh trong khi tinh chất căn bản của Thái Dương là quang minh, quanh với ám chẳng thể hợp cùng. Nhất là Mệnh nữ Thái Dương mà cò Hoà Kị tất nhiên hôn nhân gãy vỡ, lúc nhõ mồ côi cha hoặc xa cách, hoặc thiếu vì Thái Dương Hóa Kị như thế bất lợi hoàn toàn

với những người thân thuộc nam tính. Ngoài ra còn có thể bị xẩy thai, trụy thai.

Thái Dương hâm hội Riêu Kì, Thiên Hình hoặc Kinh Đà khó tránh khỏi bệnh tật ở đôi mắt.

Kinh Đà Riêu Kì phá xung

Lại là đôi mắt chẳng mong được cùng.

Kinh Đà Riêu Kì Khá kinh

Ất rằng mắt chịu tật hình không ngoa.

Gặp Riêu Kì rồi Kinh Đà hay Hóa Linh thi cũng thế.

Thái Dương thủ Mệnh còn cách cục trọng yếu khác: Nhật chiểu lối môn. Tức Thái Dương đóng tại Mão. Mão thuộc cung Chán. Chán vi lối (sám sét). Khi đóng Mão dương nhiệm Thái Dương đứng cùng Thiên Luong. Cách Nhật chiểu lối môn mỵt đối tốt nếu hội cùng Thái Âm Hợi với Hóa Lộc, thêm Văn Xuong Văn Khúc càng đẹp lăm. Nhất là đối với chuyện thi cử khoa bảng. Như phú viết “Đương Xuong Lộc loa gọi người đồ đầu”.

Hiện đại cách Dương Luong Xuong Lộc có thể là nhà phát minh, người làm những cuộc nghiên cứu nổi danh, một tay thợ thao tẩm tiếng... Cách Dương Luong Xuong Lộc phải là Thái Âm đi với Hóa Lộc chiểu qua mới hợp cách. Nếu Hóa Lộc đứng ngay bên cạnh Thiên Luong thì lại kém hẳn. Tai sao? Vì quan hệ Thiên Luong với Hóa Lộc không ôn hòa (sẽ bàn khi luận về Thiên Luong).

Về cách Thái Dương gặp với Cự Môn tức “Cự Nhật đồng lâm”, hãy xép qua phía Cự Môn. Ngoài ra còn những cách: Nhật Nguyệt đồng cung Sưu Mui, Nhật Nguyệt chiếu bích, Nhật Nguyệt tịnh minh.

Nhật Nguyệt tịnh minh gồm có Dương tại Thìn, Âm tại Tuất hoặc Dương tại Tí, Âm tại Dậu. Cách Nhật Nguyệt tịnh minh cũng như các cách khác cần Tà Hữu, Xuong Khúc, Khoa Quyền Lộc. Học đồ cao, địa vị xã hội vĩnh. Kém hơn nếu bớt đi những phụ tinh, tuy nhiên không kể làm cách đặc biệt.

Về Nhật đồng cung Sưu Mui. Nếu Mệnh vô chính diệu, Nhật Nguyệt Mui hoặc Sưu chiếu đẹp hơn là thủ Mệnh. Cần cù vào câu phú: Nhật Nguyệt thủ bát như chiếu.

Phú đưa ra những câu:

Nhật Nguyệt đồng Mui, Mệnh an Sưu hầu bá chí tài.

Nhật Nguyệt Mệnh Thần cư Sưu Mui, tam phuong vô cát phản vi hung.

Cách trên là cách Nhật Nguyệt chiếu. Cách dưới là cách Nhật Nguyệt đồng thủ Mệnh

Mấy người bắt hiền công danh
Bời chung Nhật Nguyệt đồng tranh Sưu Mui.

“Nhật Mão, Nguyệt Hợi Mệnh Mui cung, đa triết quê” nghĩa là Mệnh lập tại Mui không chính tĩnh, Hợi Nguyệt chiếu lên, Nhật Mão chiếu qua học hành đỗ đạt cao, lấy vợ giàu sang.

Trường hợp Thái Dương đặc địa gặp Hóa Kị thế nào? Tí dụ Thái Dương tại Tý thi Cự Môn đương nhiên tại Hợi, nếu có Hóa Kị họp với Cự Môn hàn nhiên xấu, tranh đấu cho sự thành đạt khó khăn vất và hờn gáp bội. Thái Dương đặc địa bị Hóa Kị dễ chiêu oán, nếu đi vào ngành thầy kiện, thầy cò cảnh sát làm chức nghiệp sinh sống hợp hơn ngành khác.

Về sao Thái Dương còn có những câu phú khác đáng suy gẫm như: Nhật Nguyệt Dương Đà khắc thân (Nhật Nguyệt gấp Dương Đà phần lớn khắc người thân). Nhật Nguyệt Tát Ách, Mệnh cung Không, yêu dà mục cõi (nhĩa là Mệnh Nhật Nguyệt gấp Tuần Triết Không vong hoặc cung Tát Ách. Nhật Nguyệt gấp Tuần Triết thường có tật ở mắt, hoặc ở sống lưng).

Cơ ca còn ghi câu: “Thái Dương đặc địa được sao Thiên Hình cũng đặc địa dễ phát võ nghiệp”

Sao Thái Dương còn có những câu phú sau đây:

* Nhật Nguyệt phản bối hả vọng thanh quang, tố hỉ ngoại triều Khôi Việt (Thái Dương Thái Âm hâm tật tội ám, nhưng nếu được Khôi Việt hội tụ vào Mệnh lại là người có khả năng thông tuệ đặc sắc).

*Nhật lạc Mùi cung, vì nhân tiền cản hậu kân (Âm Dương đồng tại Mùi, làm việc chǎn chỉ lúc đầu sau vì luồng mà bỏ dở).

*Đương Âm Thìn Tuất, Nhật Nguyệt bích cung Nhược vô minh không diêu tu cản. Song đặc giao huy nhì phùng Xương Tué Lộc Quyền Thai Cao Tà Hữu nhất cử thành danh chúng nhân tôn phúc. (Thái Dương ở Thìn, Thái Âm Tuất là cách Nhật Nguyệt đặc địa ở bích cung, bích là bức vách ý chí Thìn Tuất là thò , ngược lại nếu Dương tại Tuất Nguyệt tại Thìn thì cản gấp Tuần Triết Thiên Địa Không để đào lòn thê hâm. Đã song huy rồi mà gấp cả Xương, Tué, Lộc Quyền, Tà Hữu, Thái Cáo thi danh phân phần phát sớm chiêu).

*Nhật Nguyệt Sưu Mùi, ái ngô Tuần Không, Qui Ân, Xương Khúc ngoại triều tất đường quán xuất chính. (Nhật Nguyệt đóng Sưu hay Mùi mà có Tuần Không, lại được Ân Quan Thiên Qui, Văn Xương Văn Khúc có thể xuất chính làm quan về hành văn).

*Nhật Nguyệt Sưu Mùi, âm dương hỗn hợp, tư giảm quang huy, kị phùng Kiếp Triết. (Nhật Nguyệt đóng Sưu hay Mùi nơi Mệnh cung, cà hai đều giảm vẻ rực rõ rất sơ gấp Địa Kiếp và Triết Không).

*Nhật Nguyệt Khoa Lộc Sưu cung, định thi phuơng bá công. (Nhật Nguyệt đóng cung tại Sưu cùng đóng với Khoa Lộc có thể vinh hiển).

*Nhật Nguyệt Mệnh Thành cù Sưu Mùi, tam phuơng vô cát phai vi hung. (Thái Dương Thái Âm đóng tại Sưu Mùi, tam hợp chiếu thủ, không gặp sao nào tốt là hung mệnh, chẳng nên com nên cháo gì).

*Nhật Nguyệt chiếu hư Không, học nhát tri thấp. (Thái Dương Thái Âm đặc địa chiếu vào Mệnh không chính tinh (hư không) học một biết mươi).

*Giáp Nhật giáp Nguyệt cần đặc qui nhân. (Mệnh giáp Thái Dương, Thái Âm đặc địa, thường gần cận qui nhân).

*Nhất lạc nhân cung, sắc thiếu xuân dung. (Mệnh có Thái Dương hâm, và mặt thường buồn).

*Nhất tại Ty cung quang mỹ huy thiên, kiêm lai Lộc Mã Tràng Tôn, Phụ Bát thế sự thanh bình vì phú cách, nhược kiêm Tướng Ân Bình Hình vô lai Tuần Triết loạn thế công thành. (Thái Dương thù Mệnh ở Ty, ánh sáng rực rõ, đứng cùng Lộc Mã Tràng Sinh, hay Lộc Tôn, Tà Hữu thi thời bing giàu có, dung cung Tướng Quân, Quốc Ân mà không gặp Tuần Triết thi đời loạn thành công).

*Nhất cư Hợi địa nhật trâm ái nội, ngoại cung tam kỳ, Tà Hữu Hồng Khôi kỵ công quốc loạn di viên thành, hoan ngộ Phượng Long Cái Hồ bất kiến sát tinh thế thịnh phát danh tài. (Thái Dương thù Mệnh ở Hợi, ví như mặt trời lặn xuống biển, nếu được Khoa Quyền Lộc, và Tà Phú Hữu Bát, Hồng Loan, Thiên Khôi ở đời loạn hay lập công la. Nếu được bộ tú linh Long Phụng Cái Hồ mà không gặp sát tinh vào thời binh át nỗi danh là người có tài can).

*Đương tại Thủy, Nhật trầm thùy để loan thế phùng quân, mac ngô sát tinh tu phong dao nghiệp. (Thái Dương đóng Hợi thù Mệnh tú là cách Nhật trầm thùy để, thời loạn phò giúp quân vương, nhưng bị sát tinh thi khó tránh khỏi hung tử).

*Nhất lẻ trung thiên ái ngô Hình Tang Hổ Khốc vẫn lâm. (Thái Dương đóng Ngô thù mệnh, cần gặp vận Thiên Hình, Tang Môn, Bạch Hổ, Thiên Khốc công danh toại nguyễn).

*Nhất Nguyệt vô minh thi phùng Riêng Kị Kiếp Kinh ử Mệnh Giải, tật nguyên hưỡng mục. (Nhật Nguyệt hâm cung, mà gặp Thiên Riêng Hóa Kị Kinh Dương Địa Kiếp ở mệnh hay Tật ách có ngày hư mất).

*Nhất Nguyệt nhị phùng Hình Hòa, thân thiêu hắc hình. (Mệnh có Nhật Nguyệt mà gặp Thiên Hình, Hòa Tinh thi dáng gầy gò, minh hắc xương mai).

*Xét xem đến chốn thủy cung

Kị tinh yểm Nhật úy đồng Kinh Dương. (Thái Dương

hãm Hợi Tí bị Hỏa Kị lai gấp cà Kinh Dương là rất xấu).

*Nhất Nguyệt gấp Đà Linh chốn hầm

Hóa Kị gia mục ám thanh manh

*Thiên Tài gấp Nhất bát minh

Tinh ưa lèo láo những khinh Phật Trời. (Thái Dương
hãm thù Mệnh gấp sao Thiên Tài tính nết ua bang nhao)

*Mây người phú qui nan toàn

Bởi vàng ô thô đồng mièn sát tĩnh. (Giàu sang không
bên bởi tai Nhật Nguyệt đi cùng với hung sát tĩnh).

*Con em xa khứ xa hoán

Bởi vì Nhật diệu chiêu miễn Nô cung
tinh vi quả tú).

LUẬN VỀ SAO VŨ KHÚC.

Trong Tử Vi đầu số có ba sao thuộc về tiền bạc (tài linh) là: Vũ Khúc, Thái Âm và Thiên Phú cùng tác dụng nhưng tính chất lại không giống nhau.

Vũ Khúc qua hành động tim tiền.

Thái Âm ý thức tìm tiền sác bén.

Thiên Phú là năng lực lý tài.

Muốn phân đầu kiếm tiền phải qua cảm quyết đoán.
“Chư tinh vân đập” viết: “Vũ Khúc là người tính
cương, quyết đoán, lúc mừng lúc giận, khi hiền, khi tàn bạo,
lúc gãy phúc, lúc tạo tai ương”. Rồi viết tiếp: “Vũ Khúc ở Mệnh không
quyết, tâm vô độc”. Nói chung hễ đã Vũ Khúc ở Mệnh không
thể bao giờ là con người nhu nhược nêu vào nam mang,
không thể là con người thủy mị hiền lành nêu vào nữ mang.

Thời xưa xã hội không chấp nhận đàn bà con gái
cương trực quả quyết như kinh thi có câu: “Nam từ cương
cứng, nữ từ nhu nhu” trừ trường hợp người đàn bà ấy phải
đứng mũi chịu sao năm quyền sinh sống của gia đình, hoặc
đoạt quyền chồng. Đứng mũi chịu sao tất là quả phụ, phải ly
khác, đoạt quyền chồng thì cô đơn.

Cố nhân đặt tên sao Vũ Khúc là quả tú (Vũ Khúc chí
tinh vi quả tú).

Vũ Khúc vì quả tú tinh
Gái kia gấp phai cướp tranh quyền chồng.

Vũ Khúc âm kim hóa khí là “tai” còn có tên khác
“tướng tinh” và thuộc bă đầu hế. Âm kim nội liêm (ân vào
trong) nên tịch mịch, cô đơn. Vũ Khúc tính quật cường, có
chấp. Thường tư biến thành một địch thủ không dễ chấp nhận
thua cuộc hay chịu thất bại, sức đấu tranh bền bỉ dai dẳng.
Người Vũ Khúc thù Mệnh tiếng nói sắc nhọn, rõ ràng. Thời
xưa cầm gươm đao trước trận tiền, làm đồ tể, đúc tiền đều
thuộc cái nghề của Vũ Khúc cả. Cho nên có nhân luân sao
Vũ Khúc mới nói: “Vũ Khúc miêu dia với Xương Khúc đì
chung thi xuất tướng nháp tướng, vào võ nghiệp thắng lợi,

đóng hầm địa là con người nghề nghiệp khéo”.

Ngày nay mây chù “sao nghệ chi nhân” khá dĩ suy diễn rộng rãi hơn như làm thợ máy, thợ kim hoàn... Đặc địa không cứ phải xuất tướng nháy tướng mà là tau cự phách trong nganh tài chánh kim dung cũng vậy.

Thé đứng của Vũ Khúc gồm có:

Nếu ở Thìn Tuất thì đơn thủ.
Ở Ty Hợi cùng Phá Quân.

Ở Sửu Mùi cùng Tham Lang.
Ở Mão Dậu cùng Thát Sát.

Ở Dần Thân cùng Thiên Tướng.
Ở Tí Ngọ cùng Thiên Phú.

Đầu hết nói cách Tham Vũ. Ở Sửu Mùi Tham Vũ đồng hành. Ở Thìn Tuất Tham Vũ thù chiếu. Vũ Khúc ở Thìn Tuất độc tọa gấp thêm Hòa Tinh hay Linh Tinh là cách bạo phát. Cách này nên buôn bán kinh doanh. Nếu biết tiền thoái không thất thời thi không bị bao bại.

Cách Vũ Khúc thù Mệnh tai Thìn hay Tuất cần phu tinh Hóa Quyền hơn Hòa Lộc, cần Linh Hòa hơn Lộc Tồn. Vũ Khúc Hòa Linh tư nó đã có thể tạo dựng bạo phát. Tại sao cần Hóa Quyền? Vũ Khúc vốn là tài tinh, gấp được Hóa Quyền thi vira có tiền vừa có thể mới phát mạnh.

Đến như Vũ Khúc Tham Lang đóng cung Sứu Mùi cũng là cách bạo phát. Chỉ khác một điểm, không phát sớm trước tuổi 32, lúc trẻ bôn ba lẩn đẩn. Vũ Tham đồng hành bắt phát thiếu niên. Cò nhân còn gọi cách Vũ Tham đồng hành bằng bốn chữ “y cầm hoàn hương” (áo gấm về làng) nghĩa là đã từng có thời gian lưu lạc giang hồ lúc còn trẻ tuổi, sau thành công về thăm quê cũ. Vũ Tham đồng cung, dù sinh từ gia đình phú quý cũng không được hưởng phúc lộc mẹ cha để trở nên thân phân quốc biến giao vong.

Vũ Khúc ở Ty hay Hợi có Phá Quân kèm bên. Cực thông tuệ bất kẽ trai hay gái, cái thông tuệ thâm trầm không biểu diễn nhưng quyết liệt không nhượng bộ hay lui bước. Nếu cò mềm dẻo chỉ để đạt một mưu tính nào đó.

Vũ Phá đồng cung gặp Kinh Đà, Linh Hòa học nghệ cho tinh sẽ gây tiếng tăm qua nghề nghiệp. Vào kinh doanh thương mại kém hay, cũng đừng ngồi vào cái ghế văn chức suốt đời lui duỗi thôi.

Vũ Phá đồng cung gặp Xương Khúc như con dao phay pha trên lanh vực nào thấy đều đắc lực. Thêm Khoa Quyền Lộc càng tốt hơn.

Một điều cần chú ý: Vũ Khúc Phá Quân đóng ở Tài Bạch không mấy tốt vì tiền tài khó tu bền. Cần cù vào cầu phú: “Vũ Khúc Phá Quân đóng ư Tài Bạch, tài dáo thù nhì thành công” (Vũ Khúc Phá Quân ở Tài Bạch tiền vào tay rồi lại hết).

Vũ Khúc Văn Khúc rất hay
Hội Khoa Quyền Lộc là tay anh hùng.

Vũ Khúc hội Kinh Dương không nên gấp luôn cá sao Kiếp Sát. Vì phú có câu: Vũ Khúc Kiếp Sát hội Kinh Dương nhân tài tri dao (Vũ Khúc hội Kinh Dương lại cá sao Kiếp Sát nữa, nam mèn dê đì vào con đường cướp trộm). Nhán tài tri dao nghĩa là vì tiền mà cầm dao. Vũ Khúc Kiếp Sát kiêm Dương Đà Hòa tú mang mệnh nhân tài (Vũ Khúc Kiếp Sát gấp Kinh Đà, Hòa Tín có thể mỉm mạnh vi tiền (bị cướp)).

Hòa Linh phải đồng cung với Vũ Sát mới kê. Vũ Khúc thù Mệnh đứng bên Thiên Phú là một cách kết cầu khác hẳn. Vũ Khúc là tài tinh. Thiên Phú là tài tình. Vũ Khúc phản đầu để có tiền. Thiên Phú vận dụng năng lực để quản thù tiền. Nếu được các sao tốt phù trì cách này là cách làm giàu, Buôn bán kinh doanh rất hợp.

Phú Tử Vi viết: “Thiên Phú Vũ Khúc đóng Tài Bạch, Diền Trạch lại thêm Quyền Lộc hàn sê thành phú ông”. Phù tri là Quyền Lộc, Xương Khúc, Tả Hữu. Nhưng trường hợp gấp Lộc Tồn lại thành trọc phú, tham lam biến lận và keo kiệt.

Cách Vũ Khúc Thiên Phú hội Thiên Khôi Thiên Việt thi nên học nganh tài chánh làm công chức thuế vụ, làm ngân hàng, không thể tự mình đứng ra kinh thương. Về câu phú

Vũ Khúc Thất Sát u Mão đia, mộc yêm lôi kinh chò vào cách Vũ Khúc Thất Sát ở Mão, mộc yêm lôi kinh ý chí tai nan. Ở Mão hay xảy ra bị thương nơi đầu vì tưống đô cây gãy, sét đánh. Ở Dậu hay xảy ra té ngã, xe cộ và thú vật cắn. Vũ Khúc Thất Sát Mão hau Dậu mà thấy Thiên Hình Song Hao hay Sát Kị cũng là số bị cướp trộm, kẻ luôn cà vào vạn han.

Sách Tử Vi Đầu Số toàn thư đưa ra câu: Linh Xuong Đà Vũ hạn chí đầu hả là thế nào? Theo nghĩa thi Linh Tinh, Văn Xuong, Đà La gấp Vũ ở vân han chết sống nước hoặc tự trầm hoặc tai nạn. Nói đầu hả (đầm đầu xuống sông) thì hơi quá, bắt quá chí là những chuyện hung hiểm trên mọi hình thức do Văn Xuong Đà La gây nên.

Về cách Vũ Sát, phủ nôm của Tử Vi Khoa có câu:
Vũ Quyền Thất Sát ở cùng
Thai Tọa Khởi Việt ba phương chiếu về
Ây là phát vỡ uy nghi.

Luận sang cách Vũ Khúc Thiên Tướng. Thân với Dần là hai nơi Thiên Mã trú đóng. Vũ Khúc Thiên Tướng ham hoạt động ít chịu nhàn tản, nhiều sáng tạo lực rất sung sức để san bằng khó khăn. Xa quê hương bần quán dễ phát triển với đầu óc kinh doanh tài giỏi.

Vũ Tướng Lộc mà giao tri phát tài u viễn quân
Vũ Tướng Lộc Mã an bài

Buôn xa hoạch phát mày người dàm đương.

Vũ Khúc Thiên Tướng lai thường lận đận công danh khó mà theo đuổi chức cao bảng hau. Phải tránh không gấp Tuần Triệt thi Thiên Tướng với Thiên Mã mới không bị bে gãy khả năng phản đấu.

Vũ Khúc không hợp với Hóa Kị. Hai sao này đùi đối trên tính tình khó chịu không hòa đồng được với người chung quanh. Vũ Khúc Hoá Kị vào Mệnh cung gây ra những cản bệnh kéo dài khó khỏi.

Theo quan niệm cổ nhân sao Vũ Khúc trên cản bản không tốt cho nữ mệnh thường khắc sát phu và ưa đoạt quyền

chồng. Vũ Khúc Hóa Kị lại còn Hòa Tinh nữa thi khắc sát tới mấy lần.

Còn những câu phù khác về Vũ Khúc:

*Thân cư Vũ Khúc, hắc tứ trung tang. (Vũ Khúc đóng Thần trong minh có nhiều mót ruồi. Cầu này không lấy gì làm đúng lâm).

*Vũ Xuong Ti Hợi định
Luc Giáp súy biến định. (Vũ Khúc đóng Ty hay Hợi mà gấp Văn Xuong, người tuổi Giáp phát về nghiệp võ. Vì Vũ Khúc đóng cùng với Phá Quân ở hai cung trên, tuổi Giáp hội tu được cả Khoa Quyền Lộc lại có nhị hợp Lộc Tồn nếu đóng Hợi).

*Vũ Tham Thìn Tuất, Mẫu Cảnh dương nữ vô hành hữu tài; Kiếp Không hung kiền phùng Hà, Nhẫn vạn lâm, mệnh vi nan toàn. (Vũ Tham thủ Mệnh đóng hai cung Thìn Tuất, số gái tuổi Cảnh Mẫu tài giỏi mà vô hạnh, vân trình gấp hạn Kiếp Không đi cùng với Lưu Hà Kinh Dương tính mang nguy).

*Vũ Khúc Tham Lang Hóa Kị, kỹ nghệ chí nhân. (Vũ Tham mà gấp Hóa Kị ở Mệnh vào nghề xuất sắc như một kỹ sư giỏi, thợ khéo).

*Vũ Phá Ty Hợi đang từ vô lương. (Vũ Phá đóng Ty Hợi ích kí và lăm thù đoạn, không thích sống với khuôn thế nèn nèp).

*Vũ Khúc lâm Cô Thần Hàn Nguyên tần tần khứ quí.
(Vũ Khúc gấp Cô Thần như Hàn Nguyên xưa giờ về đạo pháp trừ ma quí).

*Vũ Khúc Khôi Việt miếu vuong, tài chúc chi quan.
(Vũ Khúc miếu vuong gấp Thiên Khôi, Thiên Việt giờ véc công việc tài chánh).

* Sao Vũ Tướng ở đầu cung áy
Nghè bách công ai thấy cũng dùng.

LUẬN VỀ SAO THIÊN ĐÔNG

Thiên Đông dương thủy hóa khí là “phúc” chủ về phúc đức thuộc nam đầu hê. Ở đặc địa người dày dặn vào hâm địa thấp nhô. Thiên Đông gấp Đà La nơi Mệnh cung hay có tật ở mắt như lác, lé, cườm mắt. Thiên Đông hành Thủy nên cũng tra động, bị động chủ không chủ động, tâm thần không kiên nhẫn mà giao động, luôn luôn đổi ý. Thiên cơ động già dặn kinh lịch, Thiên Đông động một cách non nót áu tú.

Thiên Đông gấp Thiên Riêu tâm tình y hệt người đồng bóng ua gián đỗi nay thế này mai thế khác. Số nữ có Thiên Đông hiền thực mà khó chịu, dễ hờn mát. Thiên Đông khói hướng thụ hơn phần đầu. Chủ về Phúc nên đóng ở cung Phúc Đức kê như tốt nhất. Phúc đức cung có sao Thiên Đông đời sống mài mài sung túc với điều kiện không đi cùng Cự Môn.

Điểm đặc biệt của sao Thiên Đông là không sợ Sát Kị, dè có thể đưa vào Sát Kị làm khích phát lục. Sát Kị đây Thiên Đông vào quyết liệt phản đấu. Đó chính là lý do cô nhân đưa ra câu phú: Thiên Đông Tuất Cung Hóa Kị Mệnh ngộ phản vi gai (Thiên Đông tại Tuất hội Hóa Kị thù Mệnh biến ra tốt).

Đông đóng cung Tuất yên vì
Hãm cung nhưng lại được bè hiền vinh
Nhờ sao Hóa Kị thêm xinh
Ây là ưng hợp dẽ thành giàu sang.

Cách Thiên Đông cung Tuất hội Hóa Kị có thư gọi bằng “Càn cung phản bối”. Không phải chỉ gấp Hóa Kị không là dù. Hóa Kị chi có tác dụng gây phản ứng như kiếu thi trượt rồi đi lính mà lén tướng, nếu đỡ chác cà ngày đi chạy trốn quân địch. Ngoài Hóa Kị còn cần Cự Môn Hóa Lộc Văn Xương thì mới đến tình trạng bí cục thái lai sức đòn ép đến mức cung bắt ngược trở lại.

Song song với cách Càn cung phản bối là cách Mã đầu dời tiên (cung tên treo cò ngựa). Mã đầu chi cung Ngoi, tiên là Kinh Dương sao xung sát như mũi tên Thiên Đông đi với Thái Âm tại Ngọ gấp Kinh Dương. Chỉ những người tuổi Bình Dậu mới gấp Kinh Dương thôi.

Phù nói: “Thiên Đông Kinh Dương cư Ngọ vi, uy chấn biến cương” nghĩa là Thiên Đông đóng Ngoi cung gấp Kinh Dương uy thế ra từ ngoài biển ái. Dùng nhầm hẽ cứ thầy Thiên Đông hội Kinh Dương cà ở cung Ti mà gọi bằng Mã đầu dời tiên. Cung tên chẳng thể treo ở cỗ chuột. Từ Vị Đầu số viết: “Người tuổi Bình an mệnh Ty Hợi gấp Thiên Đông, công danh tiền bạc tốt”. Đó là cách Diệp Lộc (hai sao Lộc). Hóa Lộc tại Mệnh Lộc Tồn từ cung xung chiêu Ty. Cách Diệp Lộc thi giàu có. Nếu thêm Tà Hưu Khôi Việt còn sang cà nữa.

Thiên Đông đóng Dậu, người tuổi Bình cung Diệp Lộc, Hóa Lộc tai Mệnh, Lộc Tồn từ cung Tài Bạch đúng cùng Cự Môn chiêu qua, Hóa Quyền đi theo Thiên Cơ chiếu lén, tiền bạc khá giả nhưng không hay bằng cách Diệp Lộc của Thiên Đông Ty Hợi bối lè cà ba sao Đông, Cự, Cự không đặc địa.

Còn như Thiên Đông tại Sửu mà tuổi Bình cung diệp Lộc Lộc Mệnh, Lộc Tồn cung Quan kém hơn. Vì Cự Đồng đóng cung gây chướng ngại trên hoàn cảnh cũng nhu trên tinh tinh. Và Lộc ở Quan chẳng bằng Lộc ở Tài Bạch.

Diệp Lộc còn vào người tuổi Đinh khi Thiên Đông đóng Ngo. Nên từ Vị trong mục Tinh luân mới viết: “Đóng Ngọ hâm, Đinh nhân nghi chí”. Đồng Âm Ngọ hâm địa, nhưng tuổi Đinh lại tốt vì có diệp lộc. Vậy thi Thiên Đông cần diệp lộc.

Với tuổi Canh, cách Thiên Đông có một điểm nghịch nan trên an bài từ Hóa. Tuổi Canh Đông gấp Hóa Kị hay Hóa Khoa? Là Nhật Vũ Đóng Âm hay Nhật Vũ Âm Đồng? Theo trình tự của tú Hóa? Không ai đủ uy quyền mà xác định. Bên Trung Quốc đã bàn cãi nhiều rút cục phe nào làm theo ý phe

ày. Người trọng tài duy nhất chỉ là Trần Đoàn tiên sinh thôi, mà tiên sinh thi chưa song lại. Tuổi Canh hổ định dập đến Thiên Đồng vẫn đề muôn nát óc. Phải mượn tướng cách mà đoán thêm.

Toàn thư viết rằng: “Nhược tại Hợi địa, Cảnh sinh nhân hả cục cách ngộ Dương Đà Linh Kị xung hội, tác cõi đan phá túng mục tài”. Câu trên nghĩa là: Nếu Đông đồng Hợi mà tuổi Cảnh thi xấu, lai gặp cả Dương Đà Linh Kị nữa thì cõi đon, phà túng, có mục tài (cản thi năng hoặc đui mù). Vịn vào câu trên mới lập luận chắc Thiên Đồng bị Hóa Kị nên mới thành hả cục thiết ngũ không lấy chí làm rõ lám, vì cũng câu trên lại bảo “cánh ngộ” (lai gấp cà) Hóa Kị. Sao phải dùng chữ “cánh ngộ” nếu như đương nhiên Thiên Đồng đi với Hóa Kị?

Và rõ ràng hơn ở mục sắp xếp các sao thi chính Tù Vi Đầu số toàn thư vẫn sắp Hóa Kị đứng bên Thái Âm.

Canh Nhât Vũ Đồng Âm vi thủ

Tân Cu Dương Khúc Xương chí.

Riêng tôi thấy Đồng Âm đúng. Bên Trung Quốc Từ Vị thầu phái chủ trương Âm Đồng.

Về cách “Càn cung phản bối” của Thiên Đồng tại Tuất đứng với Hóa Kị. Cách này hiện lên chỉ với hai tuổi Tân và Đinh. Tuổi Tân Hóa Kị theo Văn Xuong đóng Tuất hoặc Thìn (tuy giờ sinh Tí hay Ngọ). Tuổi Đinh, Hóa Kị theo Cự Môn đóng Thìn.

Tuổi Tân Cự Môn còn có cá Hóa Lộc nữa.

Tuổi Đinh thi Đồng đứng bên Hóa Quyển.

Khi giải thích về “Càn cung phản bối”, có nhân viết câu: “Thiên Đồng tại Tuất, Dinh Tân nhân ngộ phản vi kỵ” là thế.

Thiên Đồng cần đi với Hóa Lộc, ở trường hợp “càn cung” nó cần Hóa Kị để làm sức khích động, sức khích động ấy chuyên tình trạng bất lợi sang tình trạng thuận lợi, chuyển hàn vi thành khâ già. Bí cục thái lai, cõi nhân ngầm bao cho hay rằng cách

Càn cung phản bối trước khi nên công phái bị đẩy vào chỗ bì da. Thiên Đồng còn được nhân như bạch thủ hung gia (tay trắng làm nén) chính là rút tia từ cách “Càn cung” vậy. Cách Càn cung phản bối có nhân cho rằng không hợp với nữ mạng. Dân ông con trai phái thiên ma bách triết được, dàn bà mà như thế chàng khác gì cô thôn nữ chất phát dấn thân vào chỗ phản hoa.

Chi thấy nói Thiên Đồng tại Tuất mới có cách phản bối. Thiên Đồng tại Thìn thì không. Không thấy Đầu só toàn thư giáng tại sao? Tuy nhiên có luận cứ của người đời sau cho rằng Thìn là cung Thiên La, Tuất là cung Địa Võng. Đầu thi hết khích động phản ứng, chí có Địa tiếp xúc với Thiên thi trước mặt mới chịu khích động mà phản ứng thôi. Luận cứ này cũng cho rằng Thiên La nên hiểu theo nghĩa Thiên nhai, Địa vong nên hiểu theo nghĩa Địa dốc (chân trời gốc biển). Thiên nhai (chân trời) không tạo khích động lực như Địa dốc. Cái gì thuộc trời như đất an bài rồi, cái gì thuộc đất còn tiếp tục đấu tranh.

Vào số nữ, có nhân cho rằng không nên, nếu như nó đi với Thái Âm hay Thiên Lương

Đồng Âm ở Ngọ, ở Tí.
Đồng ở Tuất hội chiêu Cơ Âm ở Dần.
Đồng ở Dậu đối xung với Thái Âm tại Mão.
Đồng đóng Mão, Thái Âm tam hợp từ Hợi.
Đồng Lương cùng đóng Dần Thành.
Đồng ở Ty Lương Hợi, Đồng Hợi Lương Tỵ.

Đầu só toàn thư viết: “Nữ mệnh bị sát xung phá át hình phu khắc từ, nguyệt luong xung phá và hợp thường làm thứ thất hay lè mon”. Ngoài ra cũng sách trên viết câu “tuy mỹ nhí dâm” (tuy đẹp nhưng mà dâm). Thiên Đồng cung Tí là người đàn bà nhàn sắc diêm lệ:

Đồng nguyệt Tí gái hoa dung
Gặp Tang Riêu Khốc, khóc chòng có phen.
Đồng Âm ở đây nếu bị Tang Riêu Khốc thường ly phu, khắc phu thậm chí sát phu. Đồng Âm ở Ngọ đa đoan,

nhan sắc không đẹp như Đồng Âm cung Tí nhưng tính dục cực vương thịnh. Đồng Dậu, Nguyệt Mão, Đồng Mão Nguyệt Hợi, cũng đẹp và đậm vậy. Luân đoán quan kiện đặt trên cần bàn ý chí lực và tinh tú. Thiên Đồng chịu ảnh hưởng của Thái Âm làm cho ý chí lực bạc nhược. Nếu bị xung phá của Hỏa Linh nữa càng bạc nhược lại thêm bị kích thích. Thiên Đồng chịu ảnh hưởng của Thiên Lương dưa ý chí vào mộng cầm. Nếu bị Kinh Dương Đà La thì càng như sóng trong mơ. Chủ yếu khi luân đoán về Thiên Đồng là ý chí và tình tự. Ý chí với tình tự phải cần bằng khi vào nữ mang thi cuộc đời mới yên ổn thành thói. Bí Thái Âm làm cho bạc nhược ý chí. Bí Thiên Lương làm cho viên vông tình tự đều không hay. Nếu như lại chịu xung phá của Kinh Đà Linh Hòa thêm phiền nữa.

Thiên Đồng mừng thầy Khoa Lộc đi bên
Ý chí tình tự vừa đúng, thăng bằng.

Nếu Thiên Đồng gặp Quyền Kí Lộc, ý chí tình tự
cùng mắt thăng bằng như gặp Linh Hòa Lương Âm Kinh Đà.
Cô nhân cho rằng cõi no âm cật quá tát nghĩ chuyện dâm
darker.

Phú có câu: Nữ mệnh Thiên Đồng tức thị hiền (người
nữ Thiên Đồng thủ Mệnh hiền thực). Thiên Đồng không giàn
đơn như thế đâu. Như cách Cự Đồng vào Nữ thì tâm trạng
không lúc nào hết thông Khô.

Bản chất hiền thực tất cần an định êm á. Không có
khả năng chống chơi với phà phách phiền nhiễu. Nên Thiên
Đồng ý chí phai vàng bạc không bạc nhược, không quá
khich. Tình tự phải chân chất, không vien vông mờ ước hão.
Bởi vậy Thiên Đồng sợ Kí, Kinh Đà, Lương Âm, Hóa, Linh.
Các sao trong Tử Vi Khoa án chứa cái lý của nhân
sinh thật phong phú. Thiên Đồng Tài Âm đi vào nam mang
thi sao? Đồng với Thái Âm ở Tí Ngọ đều là con người hào
hoa, đa tình. Thiên Đồng Dậu Mão để vướng bẫy tình.

Cự Đồng đồng cung Sứu Mùi nam mang tầm thường,
cuộc đời nhiều chướng ngại. Cần nghiên cứu thêm qua những

câu phú sau đây nói về Thiên Đồng:

*Thiên Đồng ngọ Kiếp Không bắt cát. (Thiên Đồng
thì Mệnh gấp Kiếp Không thành xấu).

*Đồng Âm Ngọ, Bình Mão tué cư phúc tăng tài
hoach, già hâm Long Tri tu phòng mục tài. (Đồng Âm đóng
 Ngo, tuổi Bình Mão công danh phát đạt tiền tài phân chán,
ngai gấp Long Tri tất có tài ở mắt).

*Đồng Âm tai Tí, nguyệt lăng thiên môn dung nhan
mỹ ái; Hổ Khúc Riêng Tang xâm nhập chung thân da lê phổi
duyên. (Đồng Âm thù Mệnh tại Tí, nhu mật tráng sáng nơi
cửa trời, nhan sắc xinh đẹp nếu bị Bạch Hổ, Thiên Khốc,
Thiên Riêng Tang Môn xâm nhập thi đang dở, khòi tinh hay
góá bùa).

*Phúc diệu phùng Việt diệu ư Ti cung định thi hài hà
dục tú. (Đồng Âm đóng Tí thù Mệnh gấp Thiên Việt có vẻ
đẹp sang trọng uy nghi).

*Phúc diệu nhì ngộ Cự Môn thể nhí lăng đặng. (Thiên
Đồng Cự Môn Đồng cư thù Mệnh lận đận cuộc đời, nhưng
Thiên Đồng Cự Môn đóng phối cung thi hoặc muộn chồng
vợ muộn con hoặc gầy dồ duyên tình).

*Đồng Lương viễn, ngọ Khôi Quyền tăng phùng Linh

Kí, giao lai song Lộc doanh thương đị đạt phú cường. (Đồng

Lương đóng Mệnh, gấp Thiên Khôi Hóa Quyền lại có Linh

Kí và song Lộc chiếu làm thương mại dẽ nên giàu).